

kháng chiến và quần chúng nhân dân bị địch bắt giam giữ, ta tích lũy được nhiều tài liệu quan trọng, phát hiện những tên tay sai mà địch cài vào trong trại để có đối sách. Đối với số Cảnh sát, Mật thám của địch, thực hiện chính sách của Đảng và chủ trương của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam đã phân loại, tổ chức giáo dục, giải thích chính sách, sử dụng một số nhân viên Cảnh sát trật tự để làm nhiệm vụ duy trì trật tự xã hội vùng mới giải phóng trong lúc giao thời. Số còn lại ta đã tạo điều kiện giúp đỡ họ về quê làm ăn, lao động cải tạo. Đối với số nguy quân, nguy quyền, ta tiến hành cho đăng ký nhưng làm còn chậm. Khi giáo dục chính sách, cán bộ ta chỉ nhấn mạnh mặt khoan hồng mà không làm cho họ thấy việc cộng tác với địch là có tội với nhân dân.

Với ý thức cảnh giác cách mạng, ngay sau ngày 4/7/1954, Tỉnh uỷ Hà Nam ra Chỉ thị về việc đẩy mạnh công tác chống do thám, chỉ điểm, tăng cường bảo vệ cơ quan, vận động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự, giải quyết, khắc phục hậu quả xã hội do địch để lại: nghiện hút, gái mại dâm... Với chức năng tham mưu cho Tỉnh uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã phối hợp với các ngành tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị của Tỉnh uỷ. Bước đầu Ty Công an Hà Nam đã tiến hành trấn áp bọn

phản cách mạng phá hoại, truy quét bọn tàn binh còn lẩn trốn và cất giữ vũ khí, bọn lưu manh côn đồ, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, thiết lập trật tự cách mạng. Với tài liệu thu được và sự phát hiện tố giác của quần chúng, Ty Công an Hà Nam đã kịp thời bắt những tên thuộc loại nguy hiểm như: Tên Giáo Đại - Bí thư Việt Nam Quốc dân đảng, tên Trọng mật thám tay sai đắc lực của tên Quản Đắc, tên Thân đứng đầu tổ chức lao công tay sai đắc lực của tên Mộng Lân sĩ quan do thám địch, tên Sướng tuy là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng lại đầu hàng, phản bội làm gián điệp cho địch (2B), tên Sán tổ trưởng chỉ điểm, tên Lệ do địch cài lại còn giữ cả điện đài, tên Phú sĩ quan nguy cấp giấu súng không chịu ra trình diện và có hành động tống tiền, tập trung 29 tu sĩ để giáo dục chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng, Chính phủ, nhằm ngăn ngừa, hạn chế những hoạt động của chúng, thúc đẩy những tên khác ra trình diện.

Tuy nhiên, trong công tác trấn áp phản cách mạng của thời kỳ đầu vào tiếp quản, ta đã có những sai lầm "tả khuynh", bắt chưa đúng đối tượng (29 tu sĩ), bắt chỉ căn cứ vào một vài người tố giác mà chưa qua xác minh, bắt những tên đã ra trình diện (tên Giáo Đại, tên Sướng). Chưa chú trọng công tác tuyên truyền để phân hoá địch, làm lay chuyển tận

gốc tư tưởng phản động của chúng, trên cơ sở đó triển khai các mặt công tác nghiệp vụ, phục vụ yêu cầu đánh địch trước mắt và lâu dài.

Để quản lý số nguy quân, nguy quyền ở lại, Ty Công an Hà Nam đã phối hợp với Tỉnh Đội, các ngành, tuyên truyền sâu rộng thông cáo của Ủy ban quân quản, kêu gọi nguy quân, nguy quyền ra trình diện và đăng ký. Đồng thời tổ chức địa điểm đón tiếp, có kế hoạch tìm hiểu thẩm tra phân loại, đề ra biện pháp giáo dục giúp đỡ, tạo điều kiện để họ trở về quê quán làm ăn. Kết quả những ngày đầu ở thị xã Phủ Lý, thị trấn Đồng Văn đã có 76 nguy quân, 107 nhân viên nguy quyền các cấp ra trình diện với chính quyền kháng chiến.

Qua việc đăng ký giáo dục, chúng ta đã giúp cho số nguy quân, nguy quyền, yên tâm lao động làm ăn. Song trong công tác xử lý ta thiên về khoan hồng nên có tên khi về địa phương tỏ thái độ coi thường nhân dân, coi thường chính quyền cơ sở. Ngược lại cũng có nơi xảy ra tình trạng nhân dân xỉ vả, nhiếc mắng đòi trả thù, trả oán, gây thành kiến mâu thuẫn. Có những tên nguy quân, nguy quyền bỏ trốn đến địa phương khác làm ăn sinh sống, khai man lý lịch chui vào xí nghiệp, công nông trường. Kinh nghiệm cho thấy, trong khi đăng ký quản lý đối với số nguy quân, nguy quyền, không nên tin ngay lời khai của chúng mà phải qua xác

minh, qua quần chúng tố giác, qua lời khai của đồng bọn, trên cơ sở đó mà phân loại có biện pháp xử lý. Phải hết sức chú ý bọn sĩ quan, bọn làm do thám cho địch, những tên có hành vi mờ ám. Trong khi tiến hành phải khéo léo không truy ép gây căng thẳng, sẽ ảnh hưởng xấu đối với những tên chưa ra đăng ký. Đối với những người tự rời bỏ hàng ngũ địch chạy ra với ta trước ngày địch rút, cần vận dụng chính sách mềm dẻo không truy tội ác, nhưng phải hết sức cảnh giác để phòng những tên do địch cài lại.

Sau ngày giải phóng, Hà Nam vẫn còn nhiều tổ chức phản động lén lút hoạt động ở một số xã. Trong đó: Việt Nam quốc dân đảng có cơ sở hầu khắp các huyện, thị xã. Tại huyện Duy Tiên có "Việt Nam Phục quốc" ở Châu Sơn, "Đại Việt duy dân" ở Đọi Sơn, "Đại Việt quốc gia liên minh" ở Yên Nam. Lý Nhân có tổ chức "Hoàng thân Bảo Đại" ở Văn Lý, "Hội đoàn Nam Thanh" ở Thượng Vĩ, "Minh thân nghĩa dũng" ở Đồng Du (Bình Lục). Đặc biệt tổ chức "Việt Nam quốc dân đảng" chiếm số đông và mạnh nhất trong các đảng phái phản động ở Hà Nam. Trong những năm địa phương bị địch tạm chiếm, chúng lập ra Bộ chỉ huy và có mối liên hệ với các tổ chức: "thanh niên diệt cộng", "dân chúng liên hiệp", "Liên tôn diệt cộng", "Phật giáo thế giới", "Nghịệp đoàn vàng", "Đoàn lao công" và "Công giáo

xã hội". Các tổ chức phản động chúng câu kết chặt chẽ với nhau thực hiện âm mưu tuyên truyền xuyên tạc, phao tin đồn nhảm, đề cao sức mạnh của đế quốc Mỹ, xuyên tạc chính sách khoan hồng, chính sách tự do tín ngưỡng và thuế nông nghiệp của ta. Chúng còn câu kết với bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, thực hiện âm mưu của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ: xúi giục, kích động bọn lưu manh, phần tử xấu, gây ra hàng loạt vụ trộm cắp, phá hoại sản xuất như chặt phá cây cối, giết hại gia súc, gia cầm. Đặc biệt gây ra vụ đốt nhà ở Tượng Lĩnh (Kim Bảng), Cát Lại (Bình Lục), ném lựu đạn vào nhà bí thư chi bộ xã Liêm Cần (Thanh Liêm), gài lựu đạn để ám sát cán bộ xã ở Thượng Vĩ, Nhân Chính (Lý Nhân), Văn Phú (Bình Lục)...

Để đối phó với các đảng phái phản động do địch lập ra: "Ta không coi các đảng phái phản động là hợp pháp, nhưng cũng không tuyên bố giải tán, ta không ra lệnh bắt họ ghi tên, nhưng đối với cá nhân đảng viên của những đảng phái phản động, nếu họ tự nguyện ra đầu thú thì ta ghi tên mà không truy xét đến tội trước đây của họ. Mặt khác ta phải tiến hành điều tra, bí mật theo dõi hoạt động của các đảng phái đó, nếu chúng tiếp tục hoạt động chống pháp luật, tuyên truyền xuyên tạc việc thực hiện Hiệp định đình chiến, phá hoại sự nghiệp củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất và hoàn thành độc

lập dân chủ thì ta phải có kế hoạch đối phó".

Khi mới vào tiếp quản vùng giải phóng, lợi dụng tình hình lộn xộn, bọn lưu manh côn đồ cũng ráo riết hoạt động, công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự đã tập trung đánh mạnh vào bọn lưu manh chuyên nghiệp: giết người, cướp của, tống tiền. Toàn ngành đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến cho nhân dân về thủ đoạn hoạt động của bọn lưu manh côn đồ, nâng cao cảnh giác cho quần chúng, động viên mọi người tham gia đấu tranh, theo dõi phát hiện và báo cáo cho công an những di biến động hoạt động của bọn lưu manh. Lực lượng trinh sát hình sự kết hợp với Công an trật tự, điều tra phát hiện, tổ chức truy bắt tội phạm. Kết quả trong một thời gian ngắn ta đã truy bắt 48 tên, trong đó có 34 tên chuyên nghiệp nguy hiểm. Đối với những tên bán chuyên nghiệp, lang thang cơ nhỡ, ta tập trung giáo dục, kết hợp với cứu tế xã hội tìm công ăn việc làm cho họ.

Trong công tác này ta chưa đi sâu điều tra phát hiện tổ chức, tìm hiểu cụ thể các thủ đoạn hoạt động của chúng để đề ra kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh. Việc theo dõi giám sát thiếu chặt chẽ nên có tên đã bỏ trốn từ địa phương này sang địa phương khác để hoạt động. Đối với số gái mại dâm, ta tập trung phân loại và đề ra biện pháp giáo dục. Số còn gia đình ở quê quán, ta tạo điều kiện cho về địa

phương làm ăn sinh sống, số chuyên nghiệp không có gia đình ta phối hợp với các ngành tổ chức dạy nghề, tạo điều kiện cho họ có nghề nghiệp sinh sống. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết do thiếu sự phối hợp của chính quyền, đoàn thể nên khi về địa phương không được sự giúp đỡ, họ lại lẩn trốn ra thành phố, thị xã tiếp tục con đường cũ.

Việc khôi phục trật tự xã hội ở thị xã, thị trấn và những địa phương mới giải phóng như: thị xã Phủ Lý, thị trấn Đông Văn... là một vấn đề khó khăn phức tạp mà chúng ta chưa có kinh nghiệm. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Công an, của Tỉnh uỷ, Ty Công an Hà Nam đã thực hiện các biện pháp quản lý, nắm tình hình bọn phản cách mạng, các cơ sở xã hội mà kẻ địch có thể lợi dụng, ngăn chặn hạn chế mọi hoạt động gây rối của bọn tội phạm hình sự. Số gián điệp, chỉ điểm, nguy quân, nguy quyền, các tổ chức phản động, phân đông chúng nằm im nghe ngóng nhưng cũng có tên bắt đầu hoạt động. Đối với nhân dân sống trong thị xã Phủ Lý thời kỳ địch tạm chiếm chủ yếu là người nhà của nguy quân, nguy quyền, thương nhân buôn bán và số người lao động làm thuê, khi địch rút chạy, phân đông trong số họ chạy lên Hà Nội, ra Hải Phòng. Sau ngày 20/7/1954, nhân dân ở thị xã, thị trấn mới lần lượt hồi cư dần dần đi vào ổn định. Do vậy công tác đăng ký và quản lý nhân hộ khẩu có ý nghĩa quan trọng,

giúp ta nắm được tình hình dân số, phân biệt được người tốt, kẻ xấu, đồng thời để triển khai các mặt công tác nghiệp vụ khác. Trong quá trình tiến hành, bọn phản động đã có hành vi phản tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của ta: Chúng rêu rao "Rồi đây ai giàu có chính phủ đều biết hết, ăn gì, còn gì, bán gì cũng phải khai. Làm như thế sau này bố mẹ cũng không dám đến nhà con. Quản lý hộ khẩu đợt I ở thị xã, đợt II là quản thúc nhân dân, hạn chế quyền tự do đi lại...". Có tên còn trắng trợn xé thông cáo và chửi đổng trước mặt cán bộ: "Như thế này dân chủ gì, đi đêm cũng phải trình báo, không bằng con chó...".

Trước tình hình trên, lực lượng Công an đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giải thích chính sách cho nhân dân, vạch trần những luận điệu phản tuyên truyền của bọn phản động và phần tử xấu, đồng thời kiên quyết trấn áp những hành động phá hoại của chúng. Qua công tác đăng ký, quản lý, bước đầu ta nắm được tình hình về nhân, hộ khẩu, lên danh sách và sơ bộ phân loại đối tượng, phát hiện những hộ trọng điểm. Giáo dục nhân dân tự nguyện chấp hành các chế độ quản lý nhân hộ khẩu, vận động quần chúng tự nguyện tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, giám sát, phát hiện các loại đối tượng và những hiện tượng nghi vấn khác. Công tác quản lý nhân hộ khẩu bước đầu đã có tác dụng

hạn chế hoạt động của bọn phản cách mạng, bọn tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội: nghiện hút, gái mại dâm, cờ bạc...

Trong quá trình tiến hành quản lý nhân hộ khẩu ở thị xã, thị trấn, lúc đầu do chưa có kinh nghiệm nên việc quản lý nặng về hành chính sự vụ (đi và đến). Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa hộ tịch nội cần và ngoại tuyến, mẫu thống kê thiếu thống nhất, hỏi đi, hỏi lại, gây phiền hà cho nhân dân, quy định giờ kê khai tạm trú, tạm vắng chưa thích hợp, làm cho nhân dân mất nhiều thời gian chờ đợi. Việc đăng ký quản lý hộ khẩu tập thể ta làm chưa tốt, diện trọng điểm quá rộng nên việc giám sát thiếu chặt chẽ.

Tuy nhiên qua công tác quản lý nhân hộ khẩu, tình hình trật tự an toàn xã hội đã đi vào nề nếp, giúp ta nắm chắc được các loại đối tượng, ngăn chặn, hạn chế nhiều hoạt động của bọn phản cách mạng. Những phức tạp xã hội từng bước được hạn chế, nạn trộm cắp, gái mại dâm giảm hẳn.

Công tác thu hồi vũ khí sau khi địch rút chạy là rất quan trọng và cấp bách. Chấp hành Chỉ thị của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam kết hợp với lực lượng Quân sự tổ chức tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương đăng ký thu hồi vũ khí theo thông cáo của Ủy ban quân quản quy định về thời gian kê

khai và thu nộp. Chỉ trong một thời gian ngắn ta đã vận động nhân dân tham gia thu gom và nộp hàng tấn vũ khí các loại gồm: 50 khẩu súng trường, 15 khẩu súng tiểu liên, 29 khẩu súng ngắn, 3.147 quả lựu đạn, 764 quả mìn, 76.000 viên đạn các loại... Trong quá trình tiến hành, lúc đầu ta chưa làm cho quần chúng nhận thức và quán triệt đầy đủ yêu cầu thu hồi vũ khí là một vấn đề cấp bách, liên quan đến tình hình trật tự, an ninh. Việc thu hồi còn thiếu kịp thời, chưa triệt để (xã Mỹ Hưng, nhân dân nhặt được đạn pháo ở bốt địch đưa về sử dụng làm nổ chết 6 người, ở phố Phủ - Bình Lục trong quá trình tháo gỡ bom mìn do nôn nóng, thiếu kinh nghiệm để mìn nổ làm chết 3 người và hàng ngày vẫn còn có tiếng súng, lựu đạn nổ). Chưa kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt nên không động viên được đông đảo quần chúng tham gia thu nhặt, phát hiện, tố giác những phần tử còn tàng trữ, cất giấu vũ khí, nhất là những phần tử xấu, phần tử phản động. Để đăng ký thu hồi vũ khí được nhanh gọn, tốt, phải kết hợp với các mặt công tác khác ở địa phương, tăng cường tuyên truyền, giải thích cho dân, đặt những trạm thường trực tiếp nhận, tập trung vào những địa bàn có đồn, bốt địch.

Thời gian này, Ty Công an Hà Nam đã cử cán bộ tham gia vận động sản xuất, huy động nhân dân đi

đắp đê phòng lụt, tu bổ đê kè và các công trình thủy lợi bị địch đánh phá trước khi rút chạy (cổng 12 cửa ở thị xã Phủ Lý bị địch nổ mìn làm hư hỏng nặng, đê Chùa Vẽ bị máy bay địch thả bom làm sạt lở...). Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Ty Công an Hà Nam còn tham gia vận động cứu đói, chống đói, góp phần cùng chính quyền địa phương giao ruộng đất hoang hoá, ruộng đất của địa chủ, viết gian bỏ chạy cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng. Đồng thời ổn định cho 500 gia đình với 4.000 nhân khẩu trở về thị xã Phủ Lý, chính quyền đã cấp đất cho 320 gia đình để làm nhà ở.

Từ khi các tuyến giao thông 1A, 21A, 22 và 60 từ Phủ Lý đi Ngọc Hồi - Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình được tu sửa, các loại xe ô tô khách, xe tải đưa vào hoạt động, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã bố trí lực lượng Công an trật tự làm nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông.

Để thích ứng với tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Ty Công an Hà Nam đã từng bước chuyển trụ sở làm việc từ nơi sơ tán về thị xã, trong điều kiện phải khắc phục vô vàn khó khăn. Nhiều cán bộ, chiến sỹ có gia đình vợ con còn ở lại nơi sơ tán, phương tiện làm việc thiếu thốn, điều kiện sinh hoạt khó khăn, điện nước không có, nơi ăn, ở phải tự lo liệu, nhân dân cũng đang gặp nạn đói gay gắt do hậu quả cướp bóc, đốt phá của

địch để lại. Nhiều gia đình lo bữa rau, bữa cháo cũng chật vật, song từ lãnh đạo đến cán bộ, chiến sỹ đều hăng say công việc, không một lời kêu ca phàn nàn. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, sự chỉ đạo chặt chẽ của đồng chí Trưởng Ty Trần Lung, tổ chức bộ máy của Ty Công an Hà Nam từng bước có sự thay đổi. Rút bỏ các đồn Công an trật tự được thiết lập trong thời kỳ kháng chiến để tăng cường lực lượng cho đồn Công an trật tự thị xã Phủ Lý, trạm Công an Đồng Văn và bộ phận quản lý hành chính trị an. Bố trí lại lực lượng trinh sát bảo vệ chính trị ở các địa bàn, tăng cường công tác bảo vệ nội bộ. Tổng số cán bộ, chiến sỹ của Ty lúc này là 131 người, được bố trí ở các đơn vị trực thuộc gồm:

- Văn phòng Ty với nhiệm vụ: Tổ chức cán bộ, văn thư tổng hợp và hậu cần.

- Ban bảo vệ Chính trị làm nhiệm vụ: Đấu tranh chống gián điệp, chống phản động và bảo vệ nội bộ.

- Ban trị an hành chính với nhiệm vụ: Đấu tranh chống tội phạm hình sự, bài trừ tệ nạn xã hội, hướng dẫn các đồn, trạm Công an trật tự thực hiện các biện pháp quản lý hành chính trị an.

- Ban Chấp pháp làm nhiệm vụ: Xét hỏi các bị can (do Ban bảo vệ chính trị, Ban trị an và Công an các huyện, thị chuyển tới), quản lý trại tạm giam.

- Lực lượng cảnh vệ làm nhiệm vụ: Canh gác và bảo vệ các cơ quan đầu não của tỉnh, của Liên khu III đóng trên địa bàn Hà Nam. Tiến hành tuần tra vũ trang ở những địa bàn xung yếu, phức tạp về chính trị và trị an.

- Công an các huyện trực thuộc gồm: Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục, Mỹ Lộc, Ý Yên, Vụ Bản và thị xã Phủ Lý. Mỗi đơn vị Công an huyện có 1 trưởng, từ 3 đến 5 cán bộ làm nhiệm vụ theo dõi hướng dẫn Công an xã, khám phá những vụ án hình sự nhỏ, giữ gìn an ninh trật tự chung. Công an huyện còn tổ chức cấp giấy thông hành cho nhân dân đi lại. Có kế hoạch hướng dẫn các cơ quan trong huyện làm công tác bảo vệ nội bộ. Thu lý và giải quyết những vụ việc do Công an cấp trên giao. Thực hiện những nhiệm vụ, yêu cầu của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính kháng chiến huyện.

Cùng thời gian này, công tác bảo vệ nội bộ cũng được Ty Công an Hà Nam coi trọng và chỉ đạo Ban bảo vệ chính trị, phối hợp với Ban tổ chức Tỉnh uỷ làm rõ một số đảng viên, cán bộ bị địch bắt rồi đầu hàng, đầu thú nhưng vẫn sinh hoạt Đảng hoặc vẫn để trong chi uỷ như ở xã Đông Hoà; có những phần tử địa chủ, phú nông, tay sai địch và đảng viên đảng phái phản động đã chui vào tổ chức của ta như ở Thượng Cát, Lê Hồ, Đại Cường, Nhật Tựu,

Thị Sơn, Phù Vân (Kim Bảng); Liêm Tiết (Thanh Liêm); Chấn Hưng (Ý Yên); Chính Lý, Công Lý (Lý Nhân).

## II- ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH DỤ ĐỒ, CUỒNG ÉP ĐỒNG BÀO MIỀN BẮC DI CƯ VÀO NAM

Từ đầu năm 1954, Mỹ lập ra tổ chức “phong trào hoà bình xây dựng chính phủ liên bang thế giới ở Việt Nam” do Nguyễn Bách đứng đầu, hòng tranh thủ gây lòng tin, nhất là đối với giáo dân. Một cơ quan gián điệp Mỹ ngụy trang dưới hình thức “viễn đông sự vụ” do tên Đô-nô-van đứng đầu, đặt trụ sở ở Băng Cốc (Thái Lan) để chỉ huy các hoạt động gián điệp, huấn luyện tay sai cài lại miền Bắc. Đế quốc Mỹ còn dùng đặc vụ Tưởng để phái những tên đặc vụ cao cấp như Mã Hiền Lương, Lôi Trung Định, Trương Kim Đông... từ Đài Loan đến Hải Phòng tổ chức ra “Á châu phản cộng liên minh”, “Hoa kiều chí nguyện quân” để tập hợp lực lượng và tổ chức đặc vụ. Một số tên gián điệp đội lốt linh mục, giám mục trong đạo Thiên chúa như tên Đô Lây, Seitez... từ Sài Gòn, Kon Tum ra Hà Nội, bề ngoài là hoạt động tôn giáo, nhưng thực chất bên trong là hoạt động tình báo.

Lợi dụng thời gian từ tháng 7/1954 đến 5/1955, quân đội viễn chinh Pháp tập kết tại Hải Phòng

trước khi rút quân khỏi miền Bắc (còn gọi là thời kỳ 300 ngày) và lợi dụng các điều khoản trong các văn bản của Hiệp định Giơnevơ như vấn đề tự do lựa chọn nơi cư trú của nhân dân trong thời kỳ chuyển quân tập kết, Mỹ - Diệm và bọn phản động, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã tiến hành chiến dịch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam. Đây là một bộ phận kế hoạch “Hậu chiến” của đế quốc Mỹ và tay sai. Âm mưu thâm độc của kẻ thù là tranh giành dân, gây mất ổn định, gây ảnh hưởng xấu về chính trị đối với ta, tạo điều kiện cho những phần tử phản động trong giai cấp tư sản, địa chủ và những sỹ quan nguy quân, nhân viên nguy quyền có nhiều tội ác trốn tránh tội lỗi, tiếp tục làm tay sai cho giặc chống lại nhân dân, chống lại Tổ quốc.

Để phục vụ cho yêu cầu trao đổi tù binh theo Hiệp định Giơnevơ, Bộ Công an đã Chỉ thị cho Ty Công an các tỉnh lên danh sách những cán bộ, bộ đội, du kích và nhân dân bị địch bắt. Thu hồi tàn binh địch, thực hiện tốt chính sách với số tề (tức nhân viên chính quyền cấp cơ sở của địch), đồng (tức dũng binh là lực lượng vũ trang của địch lập ra ở các làng, xã).

Trước khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, ngày 18/7/1954, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam họp tại Việt Bắc đã nhận định:

“Đế quốc Mỹ là trở lực chính ngăn cản việc lập lại hoà bình ở Đông Dương và đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân ta”.

Với sự tiếp tay của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và tay sai đã trắng trợn dụ dỗ, cưỡng ép binh lính, viên chức và đồng bào ta di cư vào miền Nam. Để thực hiện âm mưu nham hiểm này, đế quốc Mỹ và thực dân Pháp tập trung người miền Bắc di cư vào Nam, vào những vùng chiến lược về kinh tế, quốc phòng và các đô thị lớn, thành lập những “Vành đai an toàn” để chống phá cách mạng Việt Nam, thực hiện ý đồ chia cắt lâu dài nước ta; đào tạo bọn tay sai trong số những người di cư thành gián điệp, biệt kích để tung ra miền Bắc hoạt động phá hoại, chuẩn bị cho việc “Bắc tiến” sau này của chúng.

Sau ngày 20/7/1954, Mỹ đã phái Hồng y giáo chủ Stecman, giám mục Hácnet, chuyên gia Campen cùng với Elenxdên trùm CIA ở Sài Gòn, phối hợp với bọn phản động đứng đầu giáo hội công giáo Việt Nam tổ chức chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta ở miền Bắc di cư vào miền Nam. Đế quốc Mỹ đã bỏ ra 55 triệu đôla, Pháp chi 66 tỷ Phờrăng cho việc thực hiện âm mưu này. Mỹ còn sử dụng 41 tàu chiến và nhiều phương tiện khác vào việc chuyên chở cùng mọi chi phí kèm theo.

Tháng 8/1954, “Tổng uỷ di cư” được lập ra ở Sài Gòn, do Đônôvan cầm đầu, uỷ ban di cư Bắc Việt



do Lê Quang Luật phụ trách để dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư. Ở địa bàn Hà Nam địch đã sử dụng bọn phản động ráo riết tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, Chính phủ, tuyên truyền chiến tranh gây hoang mang, lừa phỉnh các viên chức, ngụy quân, ngụy quyền và đồng bào, nhất là giáo dân di cư vào Nam. Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã dùng thân quyền, giáo lý để xuyên tạc, mê hoặc cưỡng ép, sử dụng bọn lưu manh côn đồ, đe dọa cưỡng bức đồng bào. Địch tung tin phản tuyên truyền như: “Cộng sản phá đạo, bắt linh mục đi tù, giáo dân đi lễ đeo ảnh chúa, mặc áo dài cũng phải nộp thuế, chúa đã vào Nam, các cha đi Nam mang theo mình Thánh đi trước, các con chiêng phải đi theo...”. Nổi lên như linh mục Kỳ ở xứ Phú Đa (Lý Nhân), lợi dụng đi làm lễ ở các xứ Vũ Điện, Bàng Ba, Chính Lý... tung tin “Đức mẹ chảy nước mắt, chúa đã vào Nam”, cùng bọn tay sai tổ chức thành từng đoàn người di cư có bọn côn đồ mang theo gậy gộc, hung khí, công khai thuê thuyền đi từ sông Hồng ra Hải Phòng, có đợt tập trung hàng nghìn người. Ta tập trung cán bộ các ngành để tuyên truyền giải thích cho giáo dân thấy rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch, đồng thời kiên quyết bắt giữ những tên côn đồ.

Ở Hà Nam, Tổng giám mục Trịnh Như Khuê từ Hà Nội về thị xã Phủ Lý gặp bọn tay sai bàn âm

muu tổ chức cưỡng ép giáo dân di Nam. Một số linh mục ở Hà Nội, Hà Đông, Nam Định, Hưng Yên, thường xuyên quan hệ với những linh mục phản động trong tỉnh (như linh mục Ly, Thịnh, Bàng, Tỉnh), tăng cường trâu lã, lợi dụng rao giảng để tuyên truyền lừa bịp, dụ dỗ giáo dân.

Ngày 29/7/1954, linh mục Liên lên Toà giám mục Hà Nội để bàn kế hoạch tiếp tục dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư. Với những tài liệu chứng cứ thu thập được, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã ký lệnh bắt Bùi Ngọc Liên can tội cầm đầu dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư (ngày 28/12/1955, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam đưa Liên ra xét xử công khai, tuyên phạt 9 tháng tù giam, sau khi hết hạn tù, Liên còn bị Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam ra quyết định quản chế). Đối với những linh mục phản động khác cũng như bọn tay sai, ta đã đấu tranh kiên quyết. Bắt tên Cương ở xứ Kiện Khê (Thanh Liêm) can tội cầm đầu cưỡng ép di cư, lập hồ sơ chuyển Toà án nhân dân tỉnh xét xử (tháng 3/1955 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam đã mở phiên toà công khai xét xử Cương, tuyên phạt 20 năm tù giam). Được sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã gọi linh mục phản động Đỗ Năng Tĩnh lên lập biên bản cảnh cáo về tội lợi dụng rao giảng, tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Ty Công an Hà Nam còn

phối hợp với Mặt trận và chính quyền địa phương vận động nhân dân ở thị xã Phú Lý đấu tranh trực diện với linh mục phản động Nguyễn Bang để ngăn chặn, hạn chế những hoạt động phản cách mạng của y.

Trước tình hình đó ngày 5/9/1954, Bộ Công an ra Chỉ thị số 426/BVCT về việc đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Chỉ thị nêu rõ:

1- Thường xuyên nắm vững tình hình tư tưởng của các tầng lớp giáo dân, đặc biệt đối với các vụ khiêu khích, cần báo cáo cụ thể lên cấp trên để có chủ trương, chính sách cho sát hợp.

2- Phải nghiên cứu, tìm hiểu từng linh mục, tu sĩ, để phân biệt đối xử thích đáng.

3- Phải thận trọng, kiên quyết trong việc bắt giữ bọn phản cách mạng lén lút trong đồng bào công giáo.

4- Phải tranh thủ mọi thời cơ, mọi lực lượng để xây dựng cơ sở tin cậy trong các tổ chức công giáo.

5- Đối với những nơi có đồng bào công giáo chạy theo địch thì tổ chức việc canh giữ tài sản cho họ để khi họ về thì trao trả một cách chu đáo.

6- Đối với đồng bào bên lương ở chung với đồng bào công giáo, hay tiếp giáp với đồng bào công giáo, giải thích cho rõ là ta bỏ mọi thành kiến và lời ăn

tiếng nói có hại cho việc đoàn kết lương, giáo.

Ngày 8/9/1954, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 91/CT-TW nêu rõ: “Việc phá âm mưu địch bắt đồng bào ta di cư vào Nam là cuộc đấu tranh chính trị gay go, phức tạp và cấp bách hiện nay, cốt tranh thủ quần chúng ở lại quê hương làng mạc, tham gia công cuộc kiến thiết đất nước, không bị địch bắt đi lính, đi phu, bị đẩy ải khổ sở. Nếu địch thực hiện được âm mưu của chúng thì sẽ không có lợi cho ta về mặt chính trị”. Ngày 21/9/1954, Trung ương Đảng lại ra Chỉ thị số 94/CT-TW về việc “Thi hành chính sách tôn giáo ở vùng mới giải phóng”, nhằm tăng cường công tác đấu tranh với hoạt động dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư và đề ra các biện pháp để các cấp, các ngành sửa chữa khuyết điểm, trong việc thực hiện chính sách của Đảng... Chỉ thị nhấn mạnh: Chính quyền phải gọi chúng đến cảnh cáo, nếu chúng tiếp tục doạ nạt, cưỡng ép đồng bào di cư thì bắt giam chúng lại, lấy cớ là chúng xâm phạm đến quyền tự do của nhân dân, nhưng chúng ta phải tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của giáo dân...

Thực hiện âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam, địch đã dùng nhiều thủ đoạn với những luận điệu lừa phỉnh, xuyên tạc, đe dọa, để lôi kéo đối với từng loại người khác nhau. Đối với nông dân chúng tung tin “Ở lại miền Bắc sẽ bị đói, vào Nam

cha Lê Hữu Từ mua ruộng, mua trâu, cấp cho mỗi gia đình 3 mẫu ruộng và 1 con trâu”. Đối với nguy quân, nguy quyền và công chức, dịch tung tin “Bây giờ cộng sản nêu khoan hồng, nhưng khi quân Pháp rút khỏi miền Bắc thì sẽ bỏ tù...”. Đối với phụ nữ là giáo dân, chúng tung tin “quân Trung Cộng đã sang Điện Biên Phủ rồi sẽ về đây, di đến đâu chúng hãm hiếp phụ nữ đến đấy, dù què cũng phải lấy”. Đối với thành phần trung nông và phú nông chúng tung tin “Nay mai phát động giảm tô và cải cách ruộng đất sẽ bị đưa ra đấu tố, Chính phủ Việt Minh sẽ truy thu thuế nông nghiệp 4 năm kể từ khi có chính sách thuế”. Dịch còn tung tin “Khi quân Pháp rút khỏi miền Bắc, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử, cụ Ngô sẽ đem quân Bắc tiến...”. Dịch còn in và phát hành nhiều kinh sách phản động “Đền tạ đức mẹ nơi lòng ngực người công giáo”, phổ biến thư luân lưu và thông điệp La Mã với nội dung tin vào đức mẹ, ca tụng tinh thần tử vì đạo, nhằm kích động bọn cuồng tín gây rối phá hoại, xuyên tạc Hội nghị công giáo toàn quốc, cô lập đe dọa những linh mục tiến bộ theo kháng chiến. Dịch còn vũ trang cho số thanh niên cuồng tín, dùng gậy, giáo, mác để đe dọa thúc ép giáo dân di cư, trắng trợn chống lại cán bộ và dân quân ra giải thích vận động nhân dân ở lại như ở Thọ Bằng, Trung Lương (Bình Lục); Bàng Ba, Chân Lý (Lý Nhân). Ở Bảo Long, Mỹ Hà (Mỹ Lộc)

dịch tổ chức rào ngõ, tập trung giáo dân thành từng nhóm có mang theo hung khí để chống lại ta. ở 3 xã: Phan Thanh, Đại Đồng, Chấn An (Ý Yên), linh mục Ứng gửi về cho giáo dân 20 quyển thông điệp La Mã với nội dung rất phản động. Ngày 27/1/1955, bọn phản động ở Đống Cao (Nghĩa Hưng)<sup>(1)</sup> và Phan Thanh (Ý Yên) tổ chức họp dân làm bản kiến nghị cấp tốc “Về cuộc tự bảo vệ nền trật tự an ninh” trong thị trấn huyện Nghĩa Hưng gửi đến chính quyền tỉnh Hà Nam, thực chất là âm mưu vũ trang chống lại chính quyền ta.

Để dụ dỗ, cưỡng ép di cư, dịch đã tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cốt cán gồm những chánh trương xứ, trùm họ đạo, những tên cầm đầu nguy quân, nguy quyền, đặt tiền thưởng cho những kẻ dụ dỗ được nhiều người di cư. Chúng tập trung giáo dân vào nhà thờ để cưỡng ép di Nam; có nơi dịch tập trung trên 4 nghìn người như ở xứ Bút Đông (Duy Tiên). Dịch dùng giấy thông hành giả, tổ chức đi bằng nhiều đường: đường thủy từ sông Hồng (Lý Nhân) ra Kiến An; đường bộ lên Hà Nội, sang Hưng Yên đi Hải Phòng, xuống thành phố Nam Định và các huyện ven biển Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá.

Trên đường đi và tại các nơi tập trung di cư, tình

---

(1)- Miền thượng Nghĩa Hưng thời gian đó thuộc Ý Yên

trạng ăn ở mất vệ sinh, dịch bệnh phát triển làm nhiều người bị ốm đau, thậm chí bị chết, nhất là người già và trẻ em, gây cảnh màn trời chiếu đất, ly tán thảm khốc. Nhiều người vừa đi vừa khóc: Biết rằng ra đi là “đi vào chỗ chết”, nhưng vì chồng con đã bị cưỡng ép đi Nam từ trước nên phải đi. Lúc đầu dịch tổ chức dân di cư đi lẻ tẻ, ta phân công cán bộ làm công tác vận động, giáo dục nhân dân trở về quê quán làm ăn. Dịch thay đổi kế hoạch, tập trung giáo dân đi thành từng đoàn từ 300 đến 400 người, mang theo quốc kỳ (cờ đỏ sao vàng) và cờ hội thánh, nhiều người đã bán cả nhà cửa, đồ đạc, ruộng đất, hoa màu để ra đi, gây nên tình hình rất phức tạp, hoang mang trong nhân dân. Dịch thay đổi khi thì đi công khai rầm rộ, khi thì chia thành từng toán đi xé lẻ, lẩn lút, đi cả ban ngày lẫn ban đêm, ăn ngủ trên dọc đường tránh xa làng mạc thôn xóm. Khi gặp cán bộ, bộ đội ta làm nhiệm vụ giải thích, vận động thì dịch đã sử dụng bọn côn đồ hành hung đánh lại, vu cáo ta cướp đường, vu cáo ta trêu ghẹo đàn bà con gái. Dịch còn bố trí mang theo tờ báo có nội dung điều 14C<sup>(1)</sup> Hiệp định đình chiến để làm cơ sở đấu tranh với ta.

---

(1)- Mỗi bên cam kết không trả thù hay phân biệt đối xử với những cá nhân hoặc tổ chức nào vì lý do hoạt động của họ trong lúc chiến tranh và cam kết bảo đảm những quyền tự do dân chủ của họ

Từ tháng 7/1954 đến 2/1955, tỉnh Hà Nam đã có 10.434 người di cư, trong số này chỉ có rất ít là đồng bào lương (gồm ngụy quân, ngụy quyền, địa chủ và những người có quan hệ với dịch). Chỉ riêng xã Nhân Hoà (Ý Yên) trong ngày 24/4/1955 đã có 21 gia đình gồm 73 người đi Nam. Tính đến tháng 5/1955, số người của tỉnh di cư đã lên tới 15.279 người và 7 linh mục <sup>(1)</sup> cùng hàng chục tu sỹ, nữ tu.

Với âm mưu phá Hiệp định Giơnevơ, ngày 8/9/1954, đế quốc Mỹ lôi kéo Anh, Pháp và một số nước chư hầu lập ra khối quân sự Đông Nam Á (SEATO), ngang nhiên đặt miền Nam Việt Nam dưới sự bảo trợ của khối này, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ. Để từng bước thực hiện kế hoạch xâm lược nước ta, Mỹ tiến hành viện trợ trực tiếp cho chính quyền ngụy ở miền Nam, bày trò “Trung cầu dân ý”, phế truất Bảo Đại, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, trắng trợn tuyên bố không có hiệp thương tổng tuyển cử, xoá bỏ Hiệp định Giơnevơ, ráo riết tổ chức những chiến dịch “Tố cộng, diệt cộng”, đàn áp đẫm máu phong trào cách mạng.

Để tuyên truyền về chính sách tự do tín ngưỡng và vạch trần những luận điệu phản tuyên truyền

---

(1)- Trước khi dịch rút chạy ở Hà Nam có 24 linh mục.

của địch, Tỉnh uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tổ chức Hội nghị gồm: những cán bộ, đảng viên và cốt cán, đồng thời tỉnh còn tổ chức Hội nghị công giáo, mời những người có chức sắc trong đạo, đã có 20 linh mục và nhiều tu sĩ, nữ tu ở các xứ họ đến dự.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, tháng 3 năm 1955, tỉnh đã thành lập 2 đội công tác gồm 26 cán bộ được phái về 2 xã Kim Thái (Vụ Bản), Mỹ Hà (Mỹ Lộc), là những địa bàn có đông giáo dân tập trung để vận động nhân dân chống phá âm mưu địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Qua một tháng công tác, đồng bào ở 4 thôn: Bảo Long, Nghĩa Lễ, Bàn Ba, Tân Phương đã nói lên những băn khoăn lo lắng “ Cộng sản phá đạo, cha, cụ đi hết sẽ không có cháu lễ, chiến tranh sẽ tái diễn, Mỹ ném bom nguyên tử...”. Sự băn khoăn lo lắng của đồng bào từng bước được cán bộ tuyên truyền giáo dục và giải đáp, một số đồng bào ra đi đã trở về quê quán. Trong thời gian đội công tác ở xã chỉ có 2 người ra đi, còn lại đều yên tâm tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, hăng hái tham gia học tập, lao động sản xuất, đoàn kết trong thôn xóm được củng cố.

Tại thị xã Phủ Lý, ngày 25 tháng 4 năm 1955, Ban cán sự Đảng đã lãnh đạo các ngành và nhân dân thị xã đấu tranh trấn áp địch, giành thắng lợi

trong cuộc đấu tranh chính trị vào dịp tổ kiểm soát Quốc tế về Phủ Lý, làm cho bọn phản động ở địa phương không kiếm có vu cáo ta. Ngược lại nhân dân còn tố cáo hành động cưỡng ép đồng bào di cư của địch. Trong công tác trấn áp bọn phản động, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Công an tỉnh đã mở 3 lớp quản huấn, đưa trên 200 tên phản động đi học tập cải tạo. Riêng 6 tháng đầu năm 1955, ta đã bắt 23 tên, lập hồ sơ đưa ra xét xử 4 vụ điển hình, phát hiện bắt giữ nhiều tên cầm đầu dụ dỗ, cưỡng ép di cư như bọn tên Minh ở Trác Bút (Duy Tiên), tên Quế, Phó, Chi, Chín ở Cát Lại (Bình Lục).

Bằng những biện pháp kiên quyết và kịp thời, cuộc đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam ở tỉnh Hà Nam đạt kết quả. Tính từ tháng 8 đến tháng 12 năm 1954, toàn tỉnh đã vận động được 500 gia đình gồm 6.000 người trở về quê quán; tuyên truyền vận động hàng ngàn người tự nguyện rút đơn, trả lại giấy thông hành, yên tâm ở lại địa phương làm ăn sinh sống. Những nơi như Trác Bút, Yên Mỹ, Lãnh Trì, Mang Sơn (Duy Tiên) là vùng công giáo tập trung, nhưng nhân dân ở đây không còn bàn tán vấn đề đi Nam. Trong công tác đấu tranh chống âm mưu địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di Nam, tỉnh đã tiến hành phát động quần chúng tiếp tục thu hồi vũ khí. Nhân dân đã nộp 17 khẩu súng bắn chim và súng ngắn, 1.147 lựu

đạn, 766 quả mìn, 76.670 viên đạn các loại, 4 máy ảnh, 5 ống nhòm, 12.510 giáo mác, 2 radiô, 593 bàn chông. Có xã như Chân Lý (Lý Nhân), Thanh Thủy (Thanh Liêm) quần chúng đã tìm kiếm thu nộp 5 gánh vũ khí các loại.

Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1955, Tỉnh uỷ Hà Nam đã mở cuộc vận động “Yêu nước chống Mỹ”, chống âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đòi thiết lập quan hệ bình thường giữa 2 miền Nam - Bắc. Để chỉ đạo cuộc vận động, Tỉnh uỷ đã điều động cán bộ về tăng cường cho các xã, nhất là 9 xã trọng điểm quanh thị xã Phủ Lý để hỗ trợ địa phương tiến hành cuộc vận động. Các huyện đều tổ chức mít tinh tuần hành thị uy, huyện Vụ Bản, Ý Yên trong một ngày đã tổ chức 4 cuộc mít tinh, có cuộc tới 1500 người tham dự. Trong đợt đấu tranh chính trị từ ngày 20 tháng 3 đến ngày 18 tháng 4 năm 1955, nhân dân Hà Nam đã làm đơn và cử đại biểu đến gặp tổ giám sát Quốc tế để vạch trần âm mưu, thủ đoạn phá hoại Hiệp định của Mỹ - Diệm hòng chia cắt đất nước ta, dụ dỗ cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam. Trong thời gian này tỉnh đã tổ chức 30 cuộc mít tinh với hàng trăm ngàn lượt người tham dự. Viết trên 300 bản kiến nghị với 6.000 chữ ký gửi phái đoàn Quốc tế, phản đối đế quốc Mỹ.

Trong công tác đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép di cư, thời gian đầu ta chưa nhận thức sâu sắc

âm mưu thâm độc của địch và trình độ giác ngộ của quần chúng nên chủ quan mất cảnh giác, phát hiện tình hình địch chậm, đối phó không kịp thời, bị động, hữu khuynh. Có những tên phản động công khai kích động quần chúng, xuyên tạc vu cáo ta, có hành động lưu manh côn đồ, dùng vũ lực cưỡng ép đồng bào, hành hung cán bộ nhưng ta không trấn áp vì sợ vi phạm điều 14C của Hiệp định Giơnevơ. Được sự chỉ đạo của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam đã chuyển biến về nhận thức đối với âm mưu địch, phân biệt giữa vấn đề tín ngưỡng của quần chúng với âm mưu lợi dụng tôn giáo của bọn phản động, đánh giá đúng âm mưu của địch và trình độ giác ngộ của quần chúng nên đã tập trung cán bộ, phối hợp với các ngành chức năng, đi sâu kiên trì giải thích chính sách, vạch rõ âm mưu thủ đoạn của địch, vận động đồng bào trở lại quê hương. Giúp đỡ và tạo điều kiện để đồng bào trở về quê quán làm ăn sinh sống. Đồng thời tăng cường công tác trinh sát bí mật, bố trí cơ sở và lực lượng trung kiên đi sát quần chúng, theo dõi phát hiện bọn đầu sỏ, vận động quần chúng vạch mặt bọn cầm đầu, trấn áp bọn chỉ huy và những tên côn đồ dùng vũ lực cưỡng ép đồng bào di cư, hành hung cán bộ, bộ đội. Có nhiều cán bộ Công an Hà Nam đã lăn lộn ngày đêm bám sát cơ sở, phát hiện địch, góp phần ngăn chặn, phá tan nhiều tụ điểm tập trung đồng bào để cưỡng ép di cư như ở Bằng Khê, thị xã Phủ Lý, Đồng

Vấn... Qua tài liệu ta thu thập được, đã lập hồ sơ bắt 7 tên cầm đầu truy tố trước pháp luật, bắt nhiều tên tay sai đặc lực để giáo dục và cảnh cáo. Thông qua công tác đấu tranh trấn áp, kết hợp với công tác tuyên truyền, ta đã vận động hàng nghìn giáo dân trở về quê quán làm ăn. Đối với số tài sản của đồng bào bị địch dung đoạ, cưỡng ép di cư không kịp bán và mang theo, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo cho Công an các cấp trong tỉnh có kế hoạch cùng địa phương tổ chức bảo quản, sau khi họ trở về ta đã giao lại số tài sản đó, làm cho đồng bào rất phấn khởi và cảm động. Có người đã trở thành cốt cán tự nguyện đi tham gia vận động những đồng bào khác trở về. Cũng qua cuộc vận động ta đã gây được tình cảm lương - giáo đoàn kết, thông cảm giúp đỡ nhau, xoá đi mối hiềm khích thành kiến lương - giáo do kẻ địch kích động, xuyên tạc gây ra.

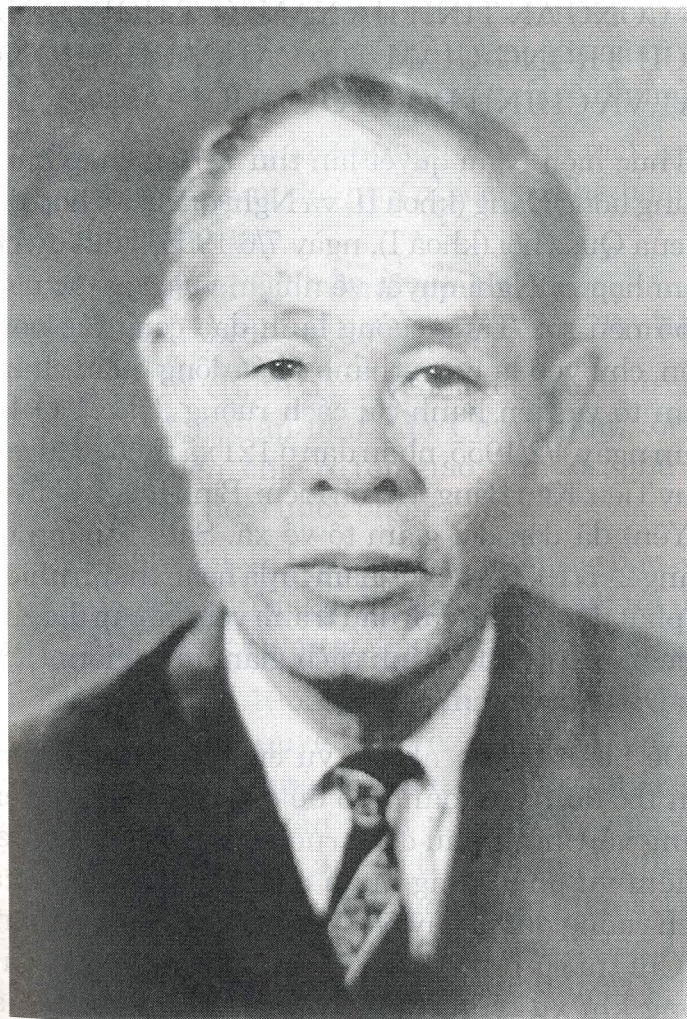
Trong quá trình tiến hành công tác đấu tranh chống âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép di cư của địch, thời gian đầu ta chưa chú ý coi trọng công tác nghiệp vụ trình sát nên chỉ nắm được những hiện tượng mang tính chất lợm tin. Việc bố trí trình sát xuống địa bàn thường thay đổi luôn, không chuyên trách cố định, đã làm hạn chế tác dụng. Thiếu kết hợp giữa công tác vận động quần chúng với các biện pháp nghiệp vụ khác của ngành. Thiếu tích lũy tài liệu

nên thường đối phó bị động, không dám mạnh dạn trấn áp những tên đầu sỏ, sợ quần chúng phản ứng, sợ vi phạm Hiệp định. Đến khi quần chúng được phát động thì bắt cả những người chưa đáng bắt, có tình trạng cán bộ mậu dịch, cán bộ tuyên truyền, cán bộ công đoàn cũng ra lệnh bắt người, bắt cả người già, trẻ em dưới 12 tuổi, dẫn đến vi phạm pháp luật. Đối với công tác chống âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép di cư của Mỹ - Diệm và tay sai là cuộc đấu tranh chính trị gay go, phức tạp, đồng thời cũng là cuộc đấu tranh địch ta, diễn ra ở những vùng tập trung giáo dân nên thường xen kẽ giữa vấn đề địch ta, vấn đề tôn giáo và lợi dụng tôn giáo. Do vậy trong quá trình giải quyết phải thấu suốt phương châm kiên quyết và thận trọng.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trại giam của Ty Công an Hà Nam được sơ tán vào xã Xích Thổ - Châu Lạc Thuỷ (nay thuộc huyện Nho Quan - tỉnh Ninh Bình). Đầu năm 1955 lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã đề nghị với Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh lập trại giam mới. Được Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh giao cho 2ha đất tại thôn Mễ Nội, xã Liêm Chính, ven thị xã Phủ Lý, cạnh sông Châu Giang để xây dựng trại giam Mễ. Trại đã sử dụng 60 phạm nhân đi khai thác nguyên liệu như lầy cột bê tông, lầy tôn ở các đồn bốt địch và được Nhà nước cấp kinh

phí để xây dựng 3 gian nhà gỗ lợp tôn, lợp tranh. Trại do đồng chí Nguyễn Văn Súc, giám thị; đồng chí Trần Mạnh Xuyên - Phó giám thị kiêm chỉ huy phân đội cảnh vệ canh gác. Tháng 10 năm 1955, một phạm nhân hút thuốc lá trong giờ nghỉ, vút tàn thuốc vào xưởng làm chiếu cói bén lửa cháy hết mấy gian nhà tranh. Do yêu cầu của việc giam giữ và được Nhà nước cung cấp kinh phí, với sức lao động của phạm nhân, ta đã đốt gạch, nung vôi để xây khu giam giữ mới. Đối tượng giam giữ lúc này chủ yếu là tội phạm hình sự (như trộm cắp, lừa đảo, cờ bạc...).

Cũng trong thời gian này (đầu năm 1955), do nhu cầu của công tác quản lý trật tự xã hội ở các thành phố, thị xã và vùng nông thôn mới giải phóng, Bộ Công an quyết định đổi tên Vụ trị an hành chính thành Vụ trị an dân cảnh. Được sự chỉ đạo của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam đã đổi Ban trị an hành chính thành Ban trị an dân cảnh.



*Đồng chí Trần Lung - Trưởng Ty Công an Hà Nam (8/1954 - 1960).*



### III- CÔNG AN TỈNH HÀ NAM KẾT HỢP ĐÁNH DỊCH TRONG GIẢM TÔ, CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT VÀ CHÍNH ĐỐN TỔ CHỨC

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) và Nghị quyết kỳ họp thứ IV của Quốc hội (khoá I), ngày 7/6/1955, Tỉnh uỷ Hà Nam họp ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1955 nêu rõ: “Tăng cường lãnh đạo công tác nông thôn, chủ yếu là hoàn thành phát động quần chúng giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất...”. Ở Hà Nam ngày 4/2/1955, nhân dân ở 121 xã thuộc 6 huyện (Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, Ý Yên) đã đón đội giảm tô về xã. Sau 4 tháng (từ tháng 2 - 5/1955) các đội giảm tô đã hoàn thành nhiệm vụ phát động nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ, thực hiện triệt để chính sách giảm tô<sup>(1)</sup>, giảm tức<sup>(2)</sup> của Đảng và Chính phủ.

Để hoàn thành nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đánh đổ đế quốc và phong kiến, Đảng và Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát động quần chúng hoàn thành cải cách ruộng đất. Ngày 6/11/1954, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 102/CT-TW về mấy vấn đề cần chú ý trong khi xử trí bọn địa chủ có tội ác trong phát

(1)- giảm tô: tối đa 25%.

(2)- giảm tức: tối đa 10%.

động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Chỉ thị nêu rõ: “Đối với địa chủ cường hào gian ác bị đưa ra xét xử trước Toà án, chỉ xét xử về những tội:

- Tội về hình sự là những tội đánh giết người, chiếm đoạt tài sản, đốt phá nhà cửa, phá hoại sản xuất, hiếp dâm...

- Tội phá hoại hoạt động quần chúng, chống lại việc thi hành chính sách ruộng đất của Chính phủ.

- Đối với tội chính trị: Chỉ nêu tội sau đình chiến vẫn chống lại pháp luật của Chính phủ, tội phá hoại đình chiến, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, phá hoại sản xuất, phá hoại quốc phòng...

Trong khi xét án bọn địa chủ: Xử nặng bọn có tội chính trị, phạm tội sau đình chiến, phạm tội đánh giết người, bọn chủ mưu, bọn ngoan cố...”.

Tháng 3 năm 1955, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 ra Nghị quyết nêu rõ: “Cải cách ruộng đất càng đi sâu vào vùng mới giải phóng càng gay go phức tạp. Cán bộ cần phải phóng tay phát động quần chúng mà trấn áp kịp thời những hành động phá hoại của bọn địa chủ cường hào gian ác, phát hiện và làm tan rã những tổ chức phản động, trừng trị bọn cầm đầu, làm cho cơ sở chính trị ở nông thôn của chúng ta được thực sự củng cố”.

Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khoá 2, tháng 8 năm 1955) khẳng định cải

cách ruộng đất quan hệ chặt chẽ với củng cố miền Bắc. Cải cách ruộng đất chẳng những đưa lại quyền làm chủ ruộng đất cho nông dân mà còn tạo điều kiện cho công cuộc khôi phục và phát triển sản xuất, củng cố quốc phòng, củng cố cơ sở đảng, chính quyền ở nông thôn, củng cố mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 9 (tháng 2 năm 1955) đã xác định: “Phải ra sức giáo dục cán bộ và nhân dân nắm vững chính sách, sách lược của Đảng... Phải dựa vào lực lượng quần chúng điều tra kịp thời, ngăn ngừa, trấn áp mọi phản ứng của giai cấp địa chủ... Tiếp tục điều tra và thu thập mọi tài liệu về các vấn đề chính trị để theo dõi nắm vững âm mưu, hoạt động lâu dài của bọn địa chủ, bọn phản cách mạng. Trong khi làm cán bộ Công an trong đội phải kết hợp với Công an địa phương một cách chặt chẽ”.

Cuối tháng 7 năm 1955, Đoàn uỷ cải cách ruộng đất Trung ương đã cử 98 đội cải cách ruộng đất về 98 xã ở các huyện (Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân). Các đội cải cách ruộng đất khi về xã đã đi sâu vào tầng lớp bản, cố nông, thực hiện 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nhân dân, thăm nghèo, hỏi khổ, phát động nông dân “Có khổ tố khổ, nông dân vùng lên”, đấu tranh vạch trần những bất công, các thủ đoạn bóc lột của

chế độ phong kiến, địa chủ.

Để phục vụ phát động giảm tô và cải cách ruộng đất, Ty Công an Hà Nam đã kết hợp với các đội cải cách ruộng đất vạch mặt, xử trí bọn việt gian, bọn gián điệp, những phần tử đảng phái phản động có nhiều tội ác. Mặt khác Công an còn căn cứ những tài liệu tích lũy được, lập danh sách cung cấp số liệu cho đội giảm tô và cải cách ruộng đất, phân công cán bộ Công an đi tham gia kết hợp công tác đánh địch, hướng dẫn kế hoạch, phát hiện xác minh, đề xuất các biện pháp xử lý. Trong giảm tô và cải cách ruộng đất, đã xóa bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ, nhất là bọn địa chủ cường hào gian ác, bọn địa chủ việt gian tay sai đắc lực (đối với những tên theo địch vào Nam, ta đã vạch mặt chúng trước nhân dân, tịch thu tài sản chia cho dân nghèo). Ta đã trừng trị 28 tên cầm đầu tổ chức phản động và những phần tử nguy quân, nguy quyền có nhiều tội ác, đã quy 4.563 địa chủ, trong đó có 1.140 địa chủ cường hào gian ác; tịch thu 29.786 mẫu ruộng và đất màu; 2.472 con trâu, bò; 1.223 tấn thóc; 31.015 công cụ; 6.236 gian nhà; 68 tấn ngô; 651 chỉ vàng; gần 14 triệu đồng tiền Ngân hàng. Số ruộng đất và tài sản nói trên đã chia cho nông dân, chủ yếu là bản cố nông và trung nông lớp dưới.

Qua đợt đẩy mạnh cải cách ruộng đất, toàn bộ giai cấp địa chủ bị đánh đổ, các thế lực phản động

khác bị lên án mạnh mẽ, hàng ngũ của chúng bị phân hoá, tan rã. Những tên đầu sỏ các đảng phái phản động: Đại Việt, Quốc dân đảng bị trừng trị. Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa cũng hoang mang dao động. Chúng ra lệnh cho bọn tay sai ở các xứ đạo giao ruộng đất cho con chiên, ngừng thu tô, phục tùng chính quyền địa phương, tránh phiền hà rắc rối. Những người thuộc tầng lớp ngụy quân, ngụy quyền (cũ) hầu hết tỏ ra phục tùng chính sách của Nhà nước. Đến cuối tháng 1 năm 1956 cải cách ruộng đất ở tỉnh Hà Nam đã căn bản hoàn thành.

Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi, công tác trấn áp địch trong cải cách ruộng đất cũng đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng, sai lầm có tính chất phổ biến và kéo dài là đánh địch tràn lan, không phân biệt rõ các đối tượng phản động ở nông thôn, nhiều nơi đội cải cách còn đánh cả vào nội bộ tổ chức của ta, dả kích cả vào một số nông dân lao động. Phương pháp làm việc không tôn trọng tập thể và nhân dân, nhận thức giáo điều, vận dụng máy móc kinh nghiệm cải cách ruộng đất của nước ngoài, kết hợp cải cách ruộng đất với chỉnh đốn tổ chức, đánh giá không đúng về tình hình tổ chức đảng, chính quyền của ta ở cơ sở, giao quá nhiều quyền hành cho các đội cải cách ruộng đất trong việc xét xử, bắt người, tịch thu tài sản..., không cần thông qua các cơ quan chức năng bảo vệ pháp

luật. Nhiều cán bộ lãnh đạo các ngành từ tỉnh đến huyện, trong đó có Công an bị điều đi làm công tác khác hoặc bị vô hiệu hoá vì gia đình có liên quan đến thành phần giai cấp bóc lột.

Ở nhiều nơi các Đoàn uỷ cải cách ruộng đất đã chỉ đạo đấu tố tràn lan, có nơi vì động cơ cá nhân đã lợi dụng đánh cả vào đội ngũ đảng viên, cán bộ... đã có quá trình tham gia kháng chiến, là cơ sở kháng chiến cũng bị đội cải cách bắt giam, truy bức nhục hình, nhiều người vì uất ức đã tự sát. Số người bị quy oan, xử lý sai trong cải cách ruộng đất của tỉnh chiếm tới 50%. Vì vậy tính đến cuối năm 1955, số người bị bắt và bị xử lý trong cải cách ruộng đất ở tỉnh Hà Nam khá nhiều. Các trại cải tạo hiện có không đủ để giam giữ nên sang đầu năm 1956 Liên khu uỷ III quyết định cho Công an Liên khu III lập thêm một trại cải tạo đặc biệt tại Ba Sao (Kim Bảng) do đồng chí Thái Đình Duyên làm giám thị, giam giữ khoảng 300 bị can, nhưng việc dẫn giải bị can đều do cán bộ, chiến sĩ ở trại giam Mỹ thuộc Ty Công an Hà Nam đảm nhận.

Sau khi triển khai cải cách ruộng đất đợt 5 được hơn 3 tháng, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã phát hiện ra những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Đảng ta đã công khai nhận khuyết điểm trước nhân dân, tập trung chỉ đạo việc sửa sai, nhanh

chống ổn định tình hình chính trị xã hội, ổn định đời sống nhân dân, không để các thế lực thù địch lợi dụng khoét sâu phá hoại. Tháng 4 năm 1956 Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Nghị quyết số 10/NQ-TW “Đánh giá những kết quả đã đạt được, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những sai lầm trong quá trình cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đề ra biện pháp cụ thể để sửa chữa sai lầm” như:

- Huỷ bỏ những quyết định đối với những chi bộ bị giải tán sai.
- Khôi phục đảng tịch, danh dự, quyền lợi chính trị, quyền công dân đối với đảng viên và nhân dân bị xử lý oan, sai.
- Sửa lại thành phần cho những người bị quy lầm lên địa chủ, phú nông.
- Bỏ lệnh quản chế những người bị quy oan là phản động.
- Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và Chính phủ đối với quân nhân cách mạng và gia đình cách mạng, các chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc.
- Đối với những cán bộ có sai lầm trong cải cách ruộng đất, lấy giáo dục là chính.
- Những đồng chí lãnh đạo có trách nhiệm chính

trong sai lầm cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã tự phê bình và miễn nhiệm.

Với phương châm “sai đâu sửa đấy”, “có sai có sửa”, đến tháng 10 năm 1957 công tác sửa sai được hoàn thành trên phạm vi toàn tỉnh. Kết quả qua 3 bước sửa sai đã trả tự do cho 1.407/1.838 người bị bắt trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Trong đó chủ yếu là cán bộ, đảng viên, gia đình cán bộ, bộ đội, cơ sở cách mạng, nông dân lao động; chỉ có số ít là phú nông, địa chủ già yếu, những người bị quy sai được hạ thành phần và trả lại tài sản, xoá án cho 165 đảng viên, 13 cán bộ ngoài đảng; trả tự do cho 43 đồng chí bị giam giữ, gọi trở lại 65 cán bộ bị xử lý điều về xã, trao trả chức vụ cho 175 cán bộ (không kể 3 đồng chí đã bị xử oan), trong số này có 3 tỉnh uỷ viên, 3 uỷ viên Uỷ ban hành chính tỉnh, 15 huyện uỷ viên, 18 uỷ viên Uỷ ban hành chính huyện, 14 trưởng, phó Ty, ban, ngành. Phục hồi đảng tịch cho 2.919 đảng viên bị xử lý oan, 299 đảng viên bị địch bắt trong kháng chiến (trong đó 234 đảng viên ở nông thôn, 65 đảng viên ở các cơ quan) và 31 đảng viên bị mất liên lạc trong cải cách ruộng đất. Tổ chức Công an Hà Nam và Công an các huyện có sự biến đổi. Trong số 12 đồng chí gồm: lãnh đạo Ty, Trưởng phó ban, Trưởng Công an huyện thì 8 bị quản thúc (trong đó có đồng chí Trần Lung), 2 người bị nghi vấn không được

giao việc. Thời gian này Tỉnh uỷ Hà Nam cử đồng chí Trần Hữu Tràng<sup>(1)</sup>, Tỉnh uỷ viên làm Trưởng Ty Công an Hà Nam (thay đồng chí Trần Lung bị quản thúc).

Công tác xây dựng lực lượng Công an huyện, xã, từ cuối năm 1954 cho đến khi ta tiến hành sửa sai cải cách ruộng đất, trong 6 huyện: Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, Duy Tiên, Kim Bảng, Ý Yên hầu hết các Ban Công an xã đều có cấp trưởng và phó (trừ các xã Liêm Trực - Thanh Liêm, Ngọc Lũ - Bình Lục thiếu cấp trưởng và xã Hoàng Tây - Kim Bảng thiếu cấp phó). Lực lượng Công an viên đã xây dựng được ở 2.162/2.506 xóm, gồm Thanh Liêm 283/306 xóm, Kim Bảng 275/306 xóm, Duy Tiên 416/460 xóm, Ý Yên 519/651 xóm, Lý Nhân 307/367 xóm, Bình Lục 362/418 xóm. Ty Công an Hà Nam đã mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày cho 81 Trưởng ban và 146 phó ban Công an xã. Từ sau ngày giải phóng cho đến cuối năm 1957, lực lượng Công an Hà Nam đã góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh chống phản cách mạng, bọn lưu manh, thu hồi vũ khí, chống âm mưu địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta đi Nam, bảo vệ Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, giữ vững trật tự trị an ở nông thôn. Trong giám tô đợt 4, Công an đã hoàn thành việc

(1)- Quê ở Hoà Hậu - Lý Nhân.

lập kế hoạch điều tra nông thôn, phát động quần chúng ở 3 xã thí điểm: Khả Phong, Thi Sơn, Ba Sao (Kim Bảng). Điều tra phá nhiều vụ án chống phá cải cách ruộng đất, phá chính sách thuế nông nghiệp, bắt quả tang vụ giết cán bộ cốt cán và phân tán thóc, vàng ở Hưng Công (Bình Lục). Kiên quyết bắt tên địa chủ Trần đánh cán bộ xã trong khi đang làm nhiệm vụ ở Chân Lý (Lý Nhân).

Cùng với việc Đảng lãnh đạo, sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất, Ty Công an Hà Nam được sự chỉ đạo của Công an Liên khu III, đã kiên quyết kịp thời sửa chữa những quy định không hợp lý, những thiếu sót khuyết điểm trong quá trình tiến hành công tác quản lý hộ khẩu, tổ chức cho các đồn Công an, Công an khu phố tự phê bình trước nhân dân. Do đó đã đưa công tác quản lý hộ khẩu dần dần đi vào nề nếp và thu được những kết quả thiết thực.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và nguyện vọng của nhân dân, tháng 4 năm 1956 các huyện Vụ Bản, Ý Yên, Mỹ Lộc sau 3 năm sáp nhập với tỉnh Hà Nam, được Chính phủ quyết định nhập trở lại tỉnh Nam Định. Từ đây tỉnh Hà Nam còn lại 5 huyện: Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý.

Ngày 28 tháng 7 năm 1956, căn cứ tình hình và nhu cầu công tác của lực lượng Công an nhân dân,

Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định 98/NĐ-TTg, đổi tên lực lượng trị an dân cảnh thành lực lượng Cảnh sát nhân dân. Nghị định ghi rõ: Cục Cảnh sát nhân dân có nhiệm vụ thống nhất việc xây dựng quản lý, huấn luyện giáo dục các lực lượng Cảnh sát trong toàn quốc về nghiệp vụ, chính trị, quân sự, văn hoá...

Ngày 10 tháng 8 năm 1956, Thủ tướng Chính phủ ra Thông tư số 1001 xác định tổ chức ngành Cảnh sát nhân dân gồm có: Cảnh sát hộ tịch phụ trách quản lý hộ khẩu; Cảnh sát giao thông phụ trách công tác giao thông trong thành phố, thị xã; Cảnh sát cứu hoả phụ trách công tác phòng cứu hoả trong nhân dân; Cảnh sát hình sự đấu tranh chống bọn lưu manh trộm cắp; Cảnh sát đấu tranh chống tham ô; Cảnh sát vũ trang canh gác trại giam, các trại lao cải và làm nhiệm vụ tiêu trừ gian.

Ngày 20 tháng 8 năm 1956, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 30/CT - TW về việc thành lập ngành Cảnh sát nhân dân và Cục Cảnh sát nhân dân. Bản Chỉ thị nhấn mạnh: Thành lập ngành Cảnh sát nhân dân là một công tác quan trọng trong việc củng cố bộ máy Nhà nước dân chủ nhân dân. Các cấp uỷ phải coi trọng công tác lãnh đạo ngành Cảnh sát nhân dân, để ngành này trở thành đội ngũ tin cậy về chính trị, thông thuộc về nghiệp vụ, đảm bảo nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Công an nhân dân, ngày 30 tháng 10 năm 1956, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 13/NQ - TW quyết định thành lập Đảng - Đoàn của ngành Công an từ Bộ xuống các Ty. Ty Công an Hà Nam do đồng chí Trần Lung - Trưởng Ty làm Bí thư Đảng - Đoàn.

Quá trình thực hiện chủ trương sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức của Đảng và Chính phủ, tình hình nông thôn diễn biến rất phức tạp. Lợi dụng tâm lý bất mãn của một bộ phận quần chúng, bọn địa chủ cường hào gian ác ngóc đầu dậy, câu kết với bọn đảng phái phản động, sử dụng bọn lưu manh côn đồ, lôi kéo một số người bị quy oan, gây ra những vụ đánh cán bộ cốt cán dưới dạng báo thù, gây rối loạn nông thôn, hòng xoá bỏ thành quả cải cách ruộng đất. Ở những nơi giáo dân tập trung (Kiện Khê, Trác Bút, Phú Đa...) bọn phản động đội lốt tôn giáo đã kích động, lôi kéo quần chúng giáo dân đánh cốt cán, đòi thả linh mục vi phạm pháp luật bị ta bắt xử lý, đòi trả lại "Quả thực" (gồm: ruộng đất, lương thực, nông cụ... của nhà xứ trong cải cách ruộng đất đã trưng thu chia cho nông dân). Xuyên tạc chính sách giảm tô và cải cách ruộng đất, nói xấu chế độ, phản tuyên truyền, lừa bịp quần chúng giáo dân. Mở đầu là cuộc kinh lý của Tổng giám mục Trịnh Như Khuê (thuộc địa phận Hà Nội) về các xứ họ đạo ở Hà Nam để chỉ

đạo bọn tay sai, kích động lôi kéo những giáo dân lạc hậu cuồng tín tham gia những hoạt động gây rối, đánh cán bộ sửa sai như ở xứ Thượng Vỹ (Lý Nhân). Chúng tung tin nơi này, nơi kia đánh giết cốt cán, kích động những gia đình bị quy oan, quy sai là địa chủ, đi đòi lại những tài sản bị tịch thu trong cải cách ruộng đất đã chia cho nông dân. Chúng bắt những giáo dân là bản cố nông phải xin lỗi địa chủ, bắt các con chiên trả lại những tài sản cho địa chủ. Ở các xứ Nam Xá ( Lý Nhân ), Kiện Khê ( Thanh Liêm ) bọn phản động đã kích động giáo dân, làm đơn đòi lại ruộng đất của nhà thờ xứ đã bị cải cách ruộng đất trưng thu chia cho nông dân. Ở xứ Liêm Tiết (Thanh Liêm), bọn phản động thúc ép giáo dân trả lại nhà xứ 800 thùng thóc mà nhân dân vay từ năm 1953. Trước thái độ thiếu thiện chí của Trịnh Như Khuê, Ty Công an Hà Nam đã tham mưu cho chính quyền địa phương gọi ông ta lên trụ sở chính quyền lập biên bản về những hoạt động phi pháp ngoài chức năng tôn giáo và thu lại giấy thông hành, buộc Trịnh Như Khuê phải rời khỏi Hà Nam. Sau khi thu giấy thông hành, bọn phản động tay sai đã kích động giáo dân tập trung kéo lên chính quyền để đấu tranh. Với thái độ kiên quyết của ta đối với bọn phản động, tay sai, do đó buộc chúng phải tự giải tán.

Trong thời gian ta tiến hành sửa sai cải cách

ruộng đất, do chỉ đạo của Toà giám mục Hà Nội, với bản chất phản động và tư tưởng chống cộng sản, nhiều linh mục phản động trong tỉnh Hà Nam đã có những hoạt động chống phá như tên linh mục phản động Tích đã lợi dụng điều răn thứ 7<sup>(1)</sup> để rao giảng, thúc ép giáo dân trả những tài sản mà họ được chia trong cải cách ruộng đất. Y giảng “ăn của chúa là ăn cướp, tội thì tha nhưng nợ không tha, ăn của đấu tranh là lỗi phép công bằng, là của máu, của lửa”. Chúng bịa đặt ra những câu chuyện hoang đường để hù dọa, khống chế giáo dân, nói xấu những người tích cực đấu tranh trong cải cách ruộng đất, hòng chia rẽ giữa cán bộ và nhân dân. Chúng thúc ép những người dám đấu tranh với địa chủ trong cải cách ruộng đất, làm giấy thú tội, xưng tội với linh mục, xin lỗi địa chủ và rao báo xin lỗi giáo dân khi đi nhà thờ. Chúng o ép cô lập những giáo dân là cán bộ cốt cán, làm nhiều người phải bỏ công tác, có người buộc phải bỏ quê hương đi nơi khác. Để kịp thời ngăn chặn những hoạt động phá hoại sau cải cách ruộng đất, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã đề xuất với Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh thu giấy thông hành của những tên linh mục phản động như linh mục Thuyết, linh mục Tích.

---

(1)- Của Xê Sa phải trả Xê Sa.

Để thực hiện chính sách ngu dân, bọn linh mục phản động và tay sai đã ngăn cấm chủng sinh, tu sỹ, nữ tu, giáo dân đi xem văn công, xem chiếu bóng, đọc những sách báo văn học, lịch sử, địa lý do ta xuất bản. Ngăn cấm giáo dân vào các đoàn thể quần chúng tiếp xúc với cán bộ.

Thực hiện chính sách đoàn kết các tôn giáo, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Nam đã động viên linh mục Huấn chủ trì xứ Kẻ Non, tham gia Hội đồng nhân dân tỉnh (08/7/1959). Số linh mục phản động và tay sai liên tung tin “ Nếu không được Toà giám mục cho phép mà ứng cử Hội đồng nhân dân thì coi như cha Huấn đã bị treo chén”, “ giáo dân nào bỏ phiếu cho cha Huấn là có tội với chúa, vào Hội đồng nhân dân là mất đạo...”.

Cũng trong thời gian này, lợi dụng ta tiến hành sửa sai cải cách ruộng đất, một số địa chủ tự cho mình bị quy sai thành phần, đã tập trung đi đòi lại tài sản bị tịch thu trước đây chia cho nông dân. Có trường hợp chúng huy động tới 80 người trong họ kéo lên trụ sở chính quyền khiếu nại (tên Duy ở Thanh Liêm). Ở xã Đức Lý (Lý Nhân), có 2 gia đình địa chủ đã vận động trên 200 người kéo đi rở nhà bị cải cách ruộng đất tịch thu chia cho nông dân và làm đơn khiếu lên Trung ương. Chỉ trong một thời gian ngắn, ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã xảy ra trên 400 vụ tranh chấp tài sản và

gây mất trật tự trị an. Để giải quyết các vụ tranh chấp, trước hết ta lấy công tác tuyên truyền giáo dục, động viên nhân dân tin tưởng vào chính sách của Đảng, Chính phủ, yên tâm chờ đợi để các cơ quan chức năng có thời gian điều tra nghiên cứu giải quyết có tình, có lý, đồng thời ta cũng kiên quyết bắt giữ và xử lý thích đáng những tên cầm đầu các vụ gây rối, hành hung cán bộ xã như tên Duy ở Thanh Liêm, tên Trân ở Lý Nhân. Ta cũng giải quyết kịp thời những vụ tranh chấp, đánh lộn gây mất trật tự, dùng súng trường đuổi bắn nhau ở 2 làng Phạm Xá và Thanh Thủy do tranh chấp về ruộng đất, vụ một số quần chúng ở làng An Hoà bị bọn xấu kích động đã kéo sang đập phá làng Dụ Nhân, đánh bà mẹ đồng chí Chủ tịch xã Thanh Phong, đốt nhà đồng chí trưởng thôn. Trong các vụ này Công an Hà Nam đã bắt giữ một số tên có hành động côn đồ, lập hồ sơ truy tố tên Lập, tên Tốt là những kẻ chủ mưu, cầm đầu.

Tỉnh Hà Nam thời gian này, có một số anh em thương binh người miền Nam và thương binh người miền Bắc do lập trường tư tưởng không vững vàng đã bị bọn phản động ở bên ngoài kích động gây rối. Trong năm 1957 đã gây ra 26 vụ đột xuất (22 vụ do thương binh miền Nam, 4 vụ do thương binh miền Bắc), 9 vụ đánh nhân dân, 5 vụ đánh lộn gây rối trật tự, 7 vụ đánh cán bộ các cơ quan, 5 vụ tập



trung định kéo lên Hà Nội vào các cơ quan Trung ương để yêu sách, có vụ kéo dài tới 2 ngày (vụ anh Lê đến bệnh viện tỉnh Hà Nam và Ty Y tế để yêu sách quyền lợi một cách quá đáng, khi không được giải quyết theo ý muốn thì anh Lê trở về lôi kéo hàng chục anh em thương binh khác xuống đánh cán bộ y tế gây lộn xộn; vụ 20 thương binh đánh đập, phá phách hiệu xe đạp Minh Tiến ở thị xã Phủ Lý). Hành động gây rối của những phần tử xấu lạc hậu ở các trại thương binh làm cho nhân dân địa phương lo sợ. Giải quyết vấn đề này, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ty Công an Hà Nam đã phối hợp với Tỉnh đội, Ty thương binh tỉnh, trước hết giải quyết ổn định tình hình trong nội bộ các trại thương binh, trên cơ sở đó đi sâu phát hiện bắt giữ những phần tử cầm đầu, những tên xúi giục. Để ổn định tình hình và tư tưởng của thương bệnh binh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã về thăm các trại, trực tiếp giải đáp những thắc mắc của anh, chị em thương bệnh binh. Trước sự ân cần động viên của đồng chí Đại tướng, tình hình được ổn định, trở lại bình thường.

Tháng 9 năm 1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) đã thảo luận kỹ và kết luận những thắng lợi, sai lầm của cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, đề ra phương hướng, chủ trương sửa sai 10 điểm, trong đó có vấn đề

khôi phục lại quyền lợi chính trị, danh dự, công tác, quyền công dân với những người bị xử lý sai. Đồng thời ngày 02/10/1956, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 47/CT-TW về nhiệm vụ sửa sai cải cách ruộng đất. Chỉ thị nêu rõ: "Tích cực ngăn ngừa đề phòng những hành động phá hoại của bọn địa chủ cường hào ngóc đầu dậy, bọn lưu manh và những phần tử phản động hiện hành gây rối loạn nông thôn. Đối với hành động cố ý phá hoại phải dùng mệnh lệnh hành chính kết hợp giáo dục để đề phòng, ngăn ngừa. Song nếu chúng vẫn có hành động tiếp tục khiêu khích phá hoại thì cần cứ vào những trường hợp sau đây mà kiên quyết trừng trị:

- Đối với những tên địa chủ cường hào gian ác ngóc đầu dậy trả thù nông dân, đánh cốt cán thì kiên quyết trừng trị.

- Đối với bọn lưu manh và những phần tử phản động phá hoại hiện hành, tổ chức đánh cốt cán thì trừng trị tên đầu sỏ cầm đầu.

- Trường hợp đánh chết người thì phải bắt giữ thủ phạm, không kể người đó thuộc thành phần nào.

Đối với vùng giáo dân tập trung, ngày 17/11/1956 Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 48/CT-TW nhằm bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, bảo vệ pháp luật. Chỉ thị nêu rõ: "Tích cực sửa chữa sai lầm,

đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục để tranh thủ quần chúng giáo dân. Kiên quyết giữ vững an ninh trật tự, giữ vững chính quyền dân chủ nhân dân, kịp thời chống lại âm mưu và hành động phá hoại của địch. Trên cơ sở sửa chữa sai lầm để tranh thủ quần chúng, cô lập bọn khiêu khích phá hoại, thận trọng và kịp thời trấn áp số ít tên cầm đầu phá hoại và hung hãn nhất”.

Để thể chế hoá các Chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Công an đã nêu ra nhiệm vụ chung của ngành: “Đẩy mạnh công tác trinh sát, tăng cường công tác quản lý hành chính, phòng ngừa và ngăn chặn các vụ phá hoại, giảm bớt hơn nữa các vụ phạm pháp hình sự, để góp phần vào việc củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cụ thể: “Chấn chỉnh công tác quản lý hộ khẩu, quản lý đặc doanh, giao thông. Kết hợp với sửa sai ở xã, xác minh và minh oan cho những người bị xử oan”.

Chấp hành các Chỉ thị của Trung ương Đảng và Nghị quyết của ngành, Ty Công an Hà Nam dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, đã tích cực tham gia công tác sửa chữa sai lầm cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Sau khi nghiên cứu toàn bộ công tác đánh địch trong cải cách ruộng đất, Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo tiến hành thí điểm kiểm tra một

số xã về tình hình và nghiên cứu công tác đánh địch trong cải cách ruộng đất của địa phương trên các mặt:

1- Vấn đề trấn áp phản cách mạng nói chung và trấn áp phản cách mạng trong cải cách ruộng đất ở nông thôn nói riêng.

2- Tình hình các đối tượng phản cách mạng ở vùng nông thôn cải cách ruộng đất, đồng thời đối chiếu các nhận định về địch lúc cải cách ruộng đất.

3- Đánh giá thành tích, sai lầm và nguyên nhân.

4- Rút ra những bài học kinh nghiệm.

Qua nghiên cứu và tổng kết các mặt công tác nói trên, Ty Công an Hà Nam đã có tài liệu tương đối hệ thống và dựa vào 11 điểm của Bộ Công an đề ra, phân biệt giữa cách mạng và phản cách mạng để giúp các đội làm công tác sửa sai cải cách ruộng đất có căn cứ tiến hành kiểm tra đánh giá đúng sai lầm, đồng thời đề ra phương hướng sửa chữa khuyết điểm. Ty Công an Hà Nam đã kết hợp chặt chẽ với Quân đội vạch kế hoạch giữ vững tình hình, đề phòng ngăn ngừa kịp thời những vụ đột xuất xảy ra. Nhờ có biện pháp tích cực mà Công an Hà Nam cùng với các ngành hữu quan giải quyết tốt các vụ đột xuất theo phương châm nhanh gọn, tốt, lấy chính trị làm chính, biện pháp hành chính là chủ yếu, biện pháp quân sự là bắt buộc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc trả tự do cho những người bị xử oan và đang bị giam giữ, Ty Công an Hà Nam đã cùng Toà án khẩn trương tiến hành phân loại những người đang bị giam giữ. Trên cơ sở đó mà trả tự do cho số cán bộ, đảng viên, nhân dân bị xử lý oan còn đang bị giam.

Do chủ quan với tư tưởng không dựa vào tổ chức cũ, thiếu sự phối hợp giữa Ty Công an với các đoàn, đội cải cách ruộng đất, hoạt động của Công an trong cải cách ruộng đất rất lúng túng, bị động. Tư tưởng cán bộ, chiến sỹ Công an đa số là không yên tâm, số cử đi tham gia cải cách ruộng đất đều bị phân công như cán bộ các ngành khác. Đồng chí Trưởng Ty cùng 8 đồng chí khác là lãnh đạo các Ban nghiệp vụ, Công an huyện bị xử lý và bị bắt giam (đồng chí Trần Lung). Một số gia đình cán bộ, chiến sỹ Công an ở nông thôn bị quy là địa chủ, phản động, có đồng chí cán bộ Công an cũng bị quy kết là phản động và bị gọi về địa phương đấu tố, làm cho tư tưởng một số cán bộ, chiến sỹ hoang mang dao động. Nhiều đồng chí lãnh đạo ở các Ban nghiệp vụ và Công an huyện bị vô hiệu hoá hoặc bị đội cải cách ruộng đất quản thúc. Đặc biệt đồng chí Trưởng Ban chấp pháp<sup>(1)</sup>, gia đình bị quy là địa chủ, do hoang

(1)- Ông Truy nguyên Trưởng ban Chấp pháp Ty Công an Hà Nam.

mang dao động đã đào nhiệm bỏ trốn vào miền Nam.

Kinh nghiệm cho thấy về công tác đánh địch trong cải cách ruộng đất: Việc nắm tình hình không qua nghiên cứu, đánh giá, đối chiếu với hoàn cảnh từng bước chuyển biến của cách mạng, không nghiên cứu sâu sắc về đặc điểm của các loại đối tượng, về tính chất đấu tranh giai cấp của từng thời kỳ, của từng giai đoạn cách mạng nên việc nhận định kẻ địch, đề ra phương hướng, kế hoạch đánh địch không thích hợp.

Ngày 18/11/1956, Bộ Công an ra Chỉ thị số 2019/V11-P6 về kết hợp công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, kiện toàn Công an xã. Chỉ thị xác định: “Kiện toàn Công an xã, bảo vệ trật tự an ninh, ngăn ngừa mọi hoạt động phá hoại của những phần tử địa chủ ngóc đầu dậy và những phần tử xấu, bài trừ tệ nạn xã hội... ổn định và kiện toàn tổ chức, nhất là tổ chức Công an tỉnh, Công an huyện. Ổn định việc sắp xếp ngạch bậc cho cán bộ và nhân viên Công an”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 11 và Chỉ thị số 194/VP-P4 của Bộ Công an hướng dẫn về phương hướng nhiệm vụ công tác Công an năm 1957. Về công tác bắt giam giữ, Chỉ thị quy định:

- Công tác chấp pháp phải thanh lý hết các vụ án còn ứ đọng, kiểm tra tình hình bắt giam giữ, khám xét, hỏi cung.

- Công tác lao cải phải củng cố các trại còn lại, tăng cường công tác giáo dục phạm nhân, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện sinh hoạt cho phạm nhân.

- Các trại cải tạo của tỉnh thành lập trong cải cách ruộng đất đều giải thể, số phạm nhân còn lại chuyển giao cho các trại thuộc Cục lao cải.

- Các trại cải tạo Trung ương thu nhỏ lại, một số giải thể. Trại cải tạo đặc biệt Ba Sao (Kim Bảng - Hà Nam) trực thuộc Công an Liên khu 3 và Trại giam Mễ (thuộc Ty Công an Hà Nam) tiến hành phân loại, thanh lý phạm nhân, trả tự do cho những người bị bắt oan, sai trong giảm tô và cải cách ruộng đất. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, sự chỉ đạo của Bộ Công an và Tỉnh uỷ, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã cử cán bộ vào Trại cải tạo Ba Sao tiến hành phân loại, xử lý phạm nhân theo hướng dẫn của thông tư, chỉ thị của Chính phủ và của ngành như:

- Những người đúng là địa chủ cường hào gian ác có nợ máu với nhân dân thì lập hồ sơ chuyển đi trại cải tạo thuộc Cục lao cải (Bộ Công an).

- Những người là đảng viên, cán bộ bị xử lý oan và bị bắt giam thì xoá án trả tự do cho họ (trong đó có cả thày cúng, phú nông và trung nông).

Trong đợt này, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo Ty Công an Hà Nam cấp giấy trả tự do cho 200 người, đồng

thời Tỉnh uỷ cũng đã chỉ đạo các ngành chức năng chăm sóc sức khoẻ, làm công tác tư tưởng trước khi đưa họ về địa phương. Trả lại chức vụ, phục hồi đảng tịch cho những người có chức quyền và là đảng viên bị đội cải cách ruộng đất bắt oan sai.

Ngày 23/10/1957, theo đề nghị của Bộ Công an và Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 49/NĐ-TTg thành lập Vụ Tổ chức cán bộ tại cơ quan Bộ Công an. Nghị định quy định: Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng lãnh đạo về mọi mặt công tác tổ chức, cán bộ trong ngành Công an. Thực hiện Nghị định của Chính phủ và sự hướng dẫn của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam đã thành lập Ban tổ chức cán bộ chuyên trách làm công tác tổ chức cán bộ.

Ở nước ta nói chung, tỉnh Hà Nam nói riêng, bản thân giai cấp bóc lột không có lực lượng chính trị độc lập. Trong quá trình cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, hàng ngũ địch bị phân hoá. Còn tổ chức đảng, chính quyền của ta ở cơ sở, qua quá trình chuyển biến cách mạng, từng bước được xây dựng và củng cố. Trình độ giác ngộ của nhân dân có nhiều tiến bộ, nếu làm tốt điều tra nghiên cứu thì sẽ hạn chế được thiếu sót hoặc có thể không xảy ra sai lầm. Chẳng hạn số địa chủ cường hào gian ác, cải cách ruộng đất quy là 1.203 trường hợp, nhưng khi sửa sai xác minh và quy đúng chính sách còn lại 339 trường hợp, sai tới 864 trường hợp.



*Đồng chí Trần Hữu Trạng - Trưởng Ty  
Công an Hà Nam (1 - 9/1956).*

#### IV- CÔNG AN HÀ NAM ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG, BẢO VỆ KINH TẾ, VĂN HÓA

Sau khi hoàn thành sửa sai cải cách ruộng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ra những Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và hợp tác hoá nông nghiệp. Nội dung những Nghị quyết nêu rõ: “Chúng ta phải làm cho mọi người thấy rõ sự cần thiết cấp bách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, thấy rằng việc phát triển kinh tế XHCN ở miền Bắc không thể rung thứ sự tồn tại của kinh tế tư bản chủ nghĩa”.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, ngày 11/9/1958 Bộ Công an ra Chỉ thị số 47/VP-P4 về công tác Công an phục vụ công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Bản Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ chủ yếu của Công an là:

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu và hành động của bọn phản cách mạng, phá hoại công cuộc cải tạo XHCN đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời những âm mưu, hành động phản ứng chống lại chính sách của Đảng, Chính phủ, trong giai cấp tư sản, để làm cho giai cấp tư sản phải chịu hoàn toàn theo sự cải tạo XHCN.

- Phát hiện và giải quyết kịp thời mọi âm mưu, hoạt động của tư sản định mua chuộc làm hư hỏng cán bộ trong cơ quan, ngăn chặn những hành động giữa một số phần tử xấu trong cơ quan với tư sản để chống phá chính sách, nhằm bảo vệ sinh mạng chính trị của cán bộ, nhân viên và giảm bớt trở lực cho việc cải tạo XHCN.

Hà Nam là một tỉnh thuần nông, thị xã Phủ Lý bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, giai cấp tư sản và kinh tế tư bản không đáng kể. Khi tiếp quản, chủ trương của Đảng bộ và chính quyền tỉnh là tập trung khôi phục kinh tế, xây dựng những cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, cơ sở mậu dịch quốc doanh, giao thông vận tải... Do vậy thời gian này, biên chế ở các cơ quan, xí nghiệp, các cơ sở kinh tế, tài chính phát triển nhanh, chế độ tuyển dụng thiếu chặt chẽ vào các nhà máy, công trường, nông trường... Có những đối tượng phản cách mạng và phần tử xấu, làm giả hoặc sửa chữa lý lịch tìm cách chui vào cơ quan, xí nghiệp. Các chế độ, nội quy chưa có hoặc có nhưng không chặt chẽ, tình trạng máy móc bị hư hỏng, sản phẩm làm ra kém phẩm chất, diễn biến phức tạp. Nạn trộm cắp, tham ô, nhiều nơi xảy ra nghiêm trọng, nhất là ở các cơ quan mậu dịch quốc doanh, cơ quan thuế. Việc lưu dụng công chức của chế độ cũ ta làm không chặt chẽ nên có nhiều tên đã từng chống phá cách mạng,

gây nhiều tội ác với nhân dân nay trở thành cán bộ. Song mặt chủ quan ta chưa có hoặc thiếu cán bộ chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu, thiếu kinh nghiệm quản lý nên rất lúng túng trong điều tra xác minh các vụ việc xảy ra.

Công tác lớn trong cải tạo XHCN ở tỉnh Hà Nam là cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Quá trình cải tạo được tiến hành theo 3 bước, với 3 hình thức tổ chức từ thấp đến cao:

- Tổ đổi công (mỗi tổ có từ 5 - 10 người làm đổi công cho nhau trong sản xuất nông nghiệp).

- Hợp tác xã bậc thấp (mỗi người tự nguyện góp ruộng đất, trâu bò, nông cụ... vào hợp tác xã. Khi sản phẩm làm ra trước hết phải tính hoa lợi ruộng đất, tính tiền thuê trâu bò và nông cụ, số còn lại mới chia cho công lao động).

- Hợp tác xã bậc cao (trâu bò, nông cụ... được hoá giá và trả tiền cho chủ sở hữu, còn ruộng đất không được tính hoa lợi. Số sản phẩm làm ra chia đều cho ngày công lao động, với nguyên tắc ai làm nhiều hưởng nhiều).

Quan điểm của Đảng trong cải tạo XHCN đối với nông dân là: “Dựa hẳn vào bản, cố nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, hạn chế đi đến xoá bỏ sự bóc lột kinh tế của phú nông, cải tạo tư tưởng phú nông, ngăn ngừa địa chủ

ngóc đầu dây, tiếp tục mở đường cho địa chủ cải tạo lao động thành con người mới, kiên quyết đưa nông dân đi vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp, tiến lên CNXH". Nguyên tắc trong xây dựng hợp tác xã là: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Sau cải cách ruộng đất, bản cố nông đều có ruộng đất, nhưng điều kiện canh tác: vốn, giống, nông cụ đều thiếu và lạc hậu, diện tích trồng lúa của tỉnh chủ yếu là đồng chiêm trũng, một năm cấy một vụ chiêm cũng rất bấp bênh. Muốn làm thuỷ lợi và cải tạo đồng ruộng đòi hỏi phải có sức mạnh tập thể, sự đầu tư của Nhà nước. Do đó việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể từ thấp đến cao là cần thiết. Tính đến cuối năm 1960, toàn tỉnh Hà Nam đã xây dựng được 1.067 hợp tác xã nông nghiệp với quy mô thôn là chủ yếu. Các xã trong tỉnh đều có hợp tác xã mua bán, vốn do dân tự góp, với chức năng cung cấp cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Các hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập, vốn đều do nhân dân tự góp nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất, đến tháng 12/1960 toàn tỉnh đã có 308 cơ sở hợp tác xã mua bán, 107 cơ sở hợp tác xã thủ công nghiệp, 120 cơ sở hợp tác xã vận tải (chủ yếu là xe bò kéo và thuyền buồm).

Để bảo vệ những cơ sở kinh tế tập thể ngày càng phát triển, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam rất coi trọng lực lượng bảo vệ, đã mở 10 lớp tập huấn

nghị vụ cho 176 cán bộ làm công tác bảo vệ ở các hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng được 386 ban bảo vệ và có 161 hợp tác xã nông nghiệp đã cử uỷ viên ban quản trị phụ trách công tác bảo vệ. Ty Công an Hà Nam đã chú trọng bảo vệ tuyến đường sắt chạy qua tỉnh từ cầu Giẽ đến cầu Họ, đã đấu tranh phát hiện và xử lý những phần tử phá hoại: Chúng bỏ đá vụn vào ô ghi ở ga Bình Lục, lấy trộm thanh tà vẹt và đường ray... Lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo Công an các huyện có đường sắt chạy qua, phối hợp với lực lượng bảo vệ ở các ga làm công tác phòng ngừa và phát hiện bắt giữ kịp thời những kẻ phá hoại, trộm cắp. Ngày 18/8/1960, Ty Công an Hà Nam phối hợp với ngành đường sắt mở Hội nghị "bảo vệ an toàn đường sắt" cùng các ga Đông Văn, Phủ Lý, Bình Lục xét duyệt lý lịch những người vào làm khuân vác trong ga. Đồn Công an thị xã Phủ Lý phối hợp với quân sự và bảo vệ dân phố tăng cường tuần tra ban đêm. Lãnh đạo Ty Công an đã thường xuyên đi kiểm tra trực tiếp ở các ga và trên tuyến đường sắt.

Để phục vụ công cuộc cải tạo XHCN ở các địa phương trong tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã đẩy mạnh các mặt công tác đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác. Cũng như các tỉnh ở miền Bắc, trên địa bàn Hà Nam bọn gián điệp của các nước đế quốc vẫn là đối tượng nguy hiểm,

nhưng gián điệp Mỹ là nguy hiểm nhất, chúng tích cực tung tay sai vào các địa phương để hoạt động bằng nhiều thủ đoạn, phá hoại trên nhiều mặt, song nổi bật vẫn là hoạt động gây tâm lý chiến tranh, kích động bọn phản động và những phần tử xấu ở địa phương hoạt động gây rối, gây những vụ đột xuất. Điển hình là tên Nguyễn Viết Liên quê ở Bối Cầu (huyện Bình Lục): Liên biết tiếng Trung Quốc, lúc này Trung Quốc đang giúp ta làm đường sắt, đã lợi dụng việc tiếp cận với người nước ngoài, hoạt động thu thập tình báo, tìm cách liên lạc bắt mối với những đối tượng có nghi vấn là đặc vụ Tưởng. Để chặn đứng sự hoạt động tình báo của Liên, Ty Công an Hà Nam đã ra lệnh bắt Liên, củng cố hồ sơ đưa truy tố làm trong sạch địa bàn.

Giữa năm 1957, căn cứ vào những tài liệu đã có, dưới sự chỉ đạo của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam phối hợp với Sở Công an Hà Nội đã lập chuyên án điều tra, khám phá vụ phản động “Liên minh phục quốc hội” do Nguyễn Thị Sướng con địa chủ cường hào gian ác ở Tây Mỗ (Hoài Đức - Hà Đông), trú tại 63C - phố Nam Đồng (Hà Nội) cầm đầu. Chúng âm mưu ám sát cán bộ và những cốt cán cải cách ruộng đất, tập hợp lực lượng cướp chính quyền. Chúng chủ trương lập quỹ bằng in bạc giả, cướp tiền ở các trạm thuế, buôn thuốc phiện lậu... Ở Hà Nam, thị Sướng móc nối với tên Lê Văn Quắc và Lê

Văn Đức con địa chủ ở Hưng Công (Bình Lục), gây cơ sở ở Bối Cầu, Ngọc Lũ, Bình Minh (Bình Lục); thị xã Phủ Lý; Tân Lý, Đức Lý (Lý Nhân); Thanh Tuyên, Thanh Hà (Thanh Liêm). Tên Lê Văn Quắc và đồng bọn còn lôi kéo được Trần Văn Đức, nhân viên đồn Công an thị xã Phủ Lý, Hà Nguyên Bắc cán bộ Trung ương Đoàn thanh niên cứu quốc, đều là phần tử tham ô, sa đọa biến chất đã tham gia vào tổ chức nói trên. Tổ chức này bắt nguồn từ Hà Nội nhưng phát triển mạnh ở Hà Nam. Lúc đầu Bộ Công an đã lập chuyên án và giao cho Sở Công an Hà Nội phối hợp với Ty Công an Hà Nam tiến hành phá án, sau đó giao cho Công an Hà Nam thụ lý. Vụ án này ta phá tháng 5/1957, đã ra lệnh bắt giam tên Quắc và Đức, số còn lại ta gọi khai thác tài liệu và giao về địa phương để quản lý, cải tạo. Ta thu bản dự thảo cương lĩnh, bản hiệu triệu, một số truyền đơn phản động, sơ đồ vụ cướp thuế quan Kiện Khê, mẫu khắc dấu giả, bạc giả, nhãn hiệu thuốc lá ngoại ba số 555, Cô Táp, Luých Ky, các loại hoá chất để pha màu, phương tiện để in, 1 lựu đạn, 2 dao găm... Vụ án nói trên do ta phát hiện sớm, phá án kịp thời, nên chúng chưa gây ra hậu quả. Ngày 30/9/1958, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà công khai tại thị xã Phủ Lý xét xử bọn phản động trong tổ chức “liên minh phục quốc hội”, tuyên phạt Nguyễn Thị Sướng và Lê Văn Quắc 12 năm tù giam; Lê Văn Đức, Nguyễn Ái Sơn 10



năm tù; Trần Văn Đức, Vũ Gia Hoà mỗi tên 5 năm tù; Lê Văn Nhượng 4 năm tù; Hồ Mạnh Tạo, Trần Văn Quân mỗi tên 2 năm tù cho hưởng án treo. Cảnh cáo trước toà 3 tên: Nguyễn Năng Phát, Nguyễn Thị Luyện, Trần Văn Sự; số còn lại được miễn tố.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nghị quyết kỳ họp thứ sáu Quốc hội khoá I về củng cố quốc phòng - An ninh, Hà Nam được Liên khu uỷ chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. Ngày 7 tháng 2 năm 1958, Tỉnh uỷ Hà Nam tổ chức Hội nghị nghiên cứu mục đích, yêu cầu, nội dung chính sách nghĩa vụ quân sự và thảo luận kế hoạch thực hiện. Hội nghị quyết định thành lập hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh gồm 8 đồng chí (trong đó có đồng chí Trần Lung, Trưởng Ty Công an Hà Nam là uỷ viên) do đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh đứng đầu. Sau Hội nghị Tỉnh uỷ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã đều tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân học tập. Từ kinh nghiệm ở Hà Nam, công tác tuyển quân được triển khai rộng rãi tới các tỉnh trong Liên khu. Đồng thời Tỉnh uỷ còn quyết định xây dựng lực lượng hậu bị, thực hành công tác phục viên, huấn luyện quân dự bị, xây dựng các trung đội dân quân ở các xã, chuyển lực lượng bảo vệ do Công an phụ trách.

Hà Nam là một trong những tỉnh thực hiện nghĩa vụ quân sự tương đối sớm, ở các xứ Kiện Khê, Phủ Lý, bọn phản động tung tin “Mỹ - Diệm sắp Bắc tiến”, “Chính phủ bắt lính để đi đánh nhau” làm cho nhiều thanh niên giáo trốn không đi khám sức khoẻ. Chúng đưa ra luận điệu “thanh niên giáo đi bộ đội vào Nam chiến đấu là chém giết anh em trong nhà, là mất đạo, mất linh hồn”. Mỗi khi làm lễ những linh mục phản động đã lợi dụng điều răn thứ 5 “chớ giết người” để hù dọa thanh niên giáo không thực hiện nghĩa vụ quân sự. Chúng cho bọn tay sai tung tin nơi này, nơi kia có người đi Lào và vào Nam chiến đấu bị hy sinh. Chúng xúi giục những giáo dân lạc hậu khi đưa tiễn con em đi bộ đội, thì kêu khóc thảm thiết hòng làm nản trí những thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Chúng kích động thúc ép những gia đình giáo dân lạc hậu cuồng tín không cho bộ đội ở, không cho cán bộ và bộ đội đến nhà chơi, với âm mưu chia rẽ tình quân - dân.

Trước tình hình phức tạp ở những xã có đồng bào theo đạo Thiên chúa, ngày 25 tháng 6 năm 1958, Tỉnh uỷ Hà Nam họp và đề ra chủ trương đối phó. Hội nghị chỉ rõ “ cần tăng cường công tác giáo dục đồng bào theo đạo Thiên chúa, làm cho họ phân biệt giữa tự do tín ngưỡng với việc kẻ địch và phần tử xấu, lợi dụng tín ngưỡng để kích động lôi kéo đồng bào gây rối chống lại chính quyền cơ sở. Đối

với những phần tử lợi dụng đức tin của đồng bào theo đạo Thiên chúa để hoạt động gây rối trong thôn, xóm thì cần có những hình thức đấu tranh ngăn chặn kịp thời”.

Những hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa mặc dù không còn công khai trắng trợn như thời kỳ sửa sai, nhưng cũng rất quyết liệt và nguy hiểm. Đối với số linh mục tiến bộ như linh mục Vũ Tất Tiên, linh mục Huấn ở Kẻ Non, bọn phản động tìm cách thu hẹp địa bàn hoạt động hoặc lấy có tuổi cao sức yếu cho nghỉ hưu. Ở các xứ họ đạo, chúng tăng cường châu lể, hồng gây cản trở sản xuất và các mặt hoạt động của ta. Chúng ngăn cản nam nữ bên giáo không cho kết hôn với nam nữ bên lương. Nếu ai đã kết hôn rồi thì chúng buộc phải bỏ lương, tòng giáo, như ở Mạc Hạ (huyện Lý Nhân) có 14 gia đình gồm 60 nhân khẩu lấy vợ bên giáo, chúng bắt phải theo giáo nếu không phải bỏ nhau. Chúng cấm giáo dân lấy vợ hoặc lấy chồng là cán bộ, bộ đội, có trường hợp lấy nhau đã có con chúng bắt phải bỏ nhau. Chúng đặt tiền thưởng tới 2 vạn đồng cho những ai lôi kéo được người bên lương tòng giáo. Trong công tác đấu tranh, Công an huyện Thanh Liêm đã phát hiện và thu hồi quyển sách “Người công giáo dưới xã hội mới”, nội dung xuyên tạc CNXH, ca tụng chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc. Chúng cho bọn tay sai vào từng nhà

giáo dân vận động, đốc thúc họ đọc kinh phản động. Có tên còn tạc tượng Giêsu bỏ vào quan tài lồng kính và đắp mộ hình Giêsu chịu tội, nhằm kích động sự oán trách chế độ ta.

Trước những hoạt động phá hoại của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Ty Công an Hà Nam đã đề xuất và tham mưu với cấp uỷ, chính quyền, có kế hoạch hướng dẫn các địa phương trong tỉnh, tiến hành cuộc vận động quần chúng giáo dân đấu tranh với những linh mục, tu sỹ phản động và tay sai. Lập hồ sơ bắt đưa truy tố những tên vi phạm pháp luật. Bắt tập trung cải tạo những tên tay sai nguy hiểm, bọn phản động đầu sỏ, đồng thời phân hoá hàng ngũ chúng. Tranh thủ những phần tử có thể tranh thủ, số còn lại ta vạch mặt và cô lập chúng với giáo dân. Đối với những phần tử phản động là đối tượng tề, nguy, phản động cũ, Công an Hà Nam thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 13 (31/1/1959), mở đợt khoanh vùng trấn áp phản cách mạng và cải tạo những phần tử tề, nguy phản động không chịu cải tạo (có thể ở một thôn, một xã), nếu ở đó thế lực phản cách mạng có những hoạt động phá hoại hoặc cản trở nghiêm trọng cho việc thực hiện chính sách của Đảng, Chính phủ.

Thực hiện chủ trương cải cách tiền tệ của Đảng và Chính phủ về việc thu đổi tiền Ngân hàng cũ

sang tiền Ngân hàng mới, từ ngày 28/2 đến 1/3/1959 toàn tỉnh đã hoàn thành tốt công tác đổi tiền.

Sau khi ta niêm yết thông báo của Ủy ban hành chính tỉnh và phát thanh về việc thu đổi tiền, thì phản ứng của các loại đối tượng trong tỉnh diễn biến phức tạp:

- Đối với tư sản, nhiều tên cho người thân đem tiền đi phân tán, một số tên khác thì không đổi đúng với khả năng của mình.

- Đối với phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, khi có lệnh thu đổi tiền do ta bố trí lực lượng từ trước, nên đã cắt đứt được sự liên lạc giữa bọn đầu sỏ và tay chân. Lúc đầu chúng rất hoang mang, ta cử cán bộ vào các nhà thờ gặp gỡ linh mục, tu sĩ, giải thích chính sách và giáo dục, phân hoá nên đã đạt được kết quả tốt.

- Bọn phản động và những phần tử xấu khác có hành động ngang ngược xé thông báo, xoá khẩu hiệu, viết truyền đơn, khẩu hiệu phản động, tung các luận điệu phản tuyên truyền như “cải cách ruộng đất thì địa chủ hết cơ nghiệp, nay đổi tiền thì công thương cũng hết cơ nghiệp”, “Cứ đem tiền vào Nam, Mỹ - Diệm sẽ đổi cho 1 thành 3, Chính phủ này khôn đổi ít lấy nhiều, biến ít thành nhiều”...

Trước những diễn biến phức tạp nói trên, Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo cho Công an các cấp trong

tỉnh, kịp thời đối phó, ngăn chặn những hoạt động chống phá của kẻ địch và phần tử xấu trong khi đổi tiền như: Không đổi hoặc đem tiền cũ chi tiêu bừa bãi, gây rối thị trường... ta đã tích cực tuyên truyền giải thích cho nhân dân an tâm đem tiền cũ đổi lấy tiền mới, giúp đỡ cán bộ làm nhiệm vụ thu đổi tiền nhanh gọn, an toàn.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục nhân dân đề cao cảnh giác, phòng gian bảo mật. Các ngành Công an, Toà án và các đoàn thể phối hợp với chính quyền các cấp tiến hành phân loại, xử lý đối tượng theo từng loại, trấn áp bọn tội phạm hình sự nguy hiểm. Năm 1959 Toà án nhân dân tỉnh đã thụ lý 796 vụ trong đó có những vụ tòn động từ năm 1958. Mở 20 phiên toà xét xử 60 vụ án hình sự gồm 77 bị can, giải quyết 811 vụ án dân sự. Đồng thời Tỉnh uỷ còn chỉ thị về công tác cải tạo ngục quân, ngục quyền, bọn phản động, địa chủ không chịu cải tạo. Ngày 19/6/1960, tiểu ban cải tạo và trấn phản (trấn áp phản động) đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác khoanh vùng trấn phản ở 3 địa bàn là: Phú Đa, Thượng Vĩ (Lý Nhân); Tràng Duệ (Bình Lục). Sau đó tiếp tục mở đợt cải tạo và phát động phong trào trị an ở 13 xã thuộc 4 huyện: Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng, Bình Lục. Qua giáo dục cải tạo, những

phần tử tệ, nguy thuộc loại tiến bộ thì phân khởi, loại lừng trừng thì an tâm, tích cực tham gia sản xuất, chấp hành chính sách nhất là chính sách hợp tác hoá ở nông thôn.

Thời gian này số gái điếm do Công an các địa phương bắt dẫn giải về trại Ba Sao ngày một nhiều, cuối năm 1957, Bộ cứu tế xã hội nhận nhiệm vụ trước Chính phủ xây dựng và quản lý trại gái điếm ở xã Ba Sao (Kim Bảng - Hà Nam), cử đồng chí Trần Kha, nguyên huyện uỷ viên quê Thái Bình làm Giám thị.

Năm 1958, trại gái điếm Ba Sao đổi tên là khu sản xuất Quyết Tiến (ngày 20/3/1963, Chính phủ có Quyết định số 31/VCP chuyển giao trại cải tạo nạn nhân của tệ nạn xã hội từ Bộ Lao động sang Bộ Công an quản lý), với chức năng và nhiệm vụ chung như: nghiên cứu phối hợp với các địa phương thực hiện các chính sách, biện pháp cải tạo nạn nhân của tệ nạn xã hội cũ như gái điếm, nghiện thuốc phiện, trẻ em phạm pháp. Về tổ chức: số cán bộ và nhân viên do Bộ Lao động chuyển sang Bộ Công an có 14 người, gồm 1 cán bộ nghiên cứu, 13 cán bộ nhân viên công tác ở khu sản xuất Quyết Tiến. Bộ Lao động chuyển toàn bộ kinh phí và tài sản sang Bộ Công an; định kỳ Bộ Công an chịu trách nhiệm quyết toán. Đồng chí Trần Kha vẫn tiếp tục làm Giám thị.

Như vậy, trong 3 năm (1958 - 1960), công tác quốc phòng - an ninh đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững trật tự trị an, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời bảo vệ tốt việc thu đổi tiền ngân hàng, cuộc bầu cử Quốc hội khóa hai (tháng 4/1960), bầu cử Hội đồng nhân dân và Đại hội Đảng các cấp.

Cũng trong thời gian này (tháng 8/1957 đến 1960), tổ chức Ty Công an Hà Nam được củng cố và sắp xếp lại thành các đầu mối như:

- Văn phòng Ty.
- Ban bảo vệ chính trị.
- Ban trị an hành chính.

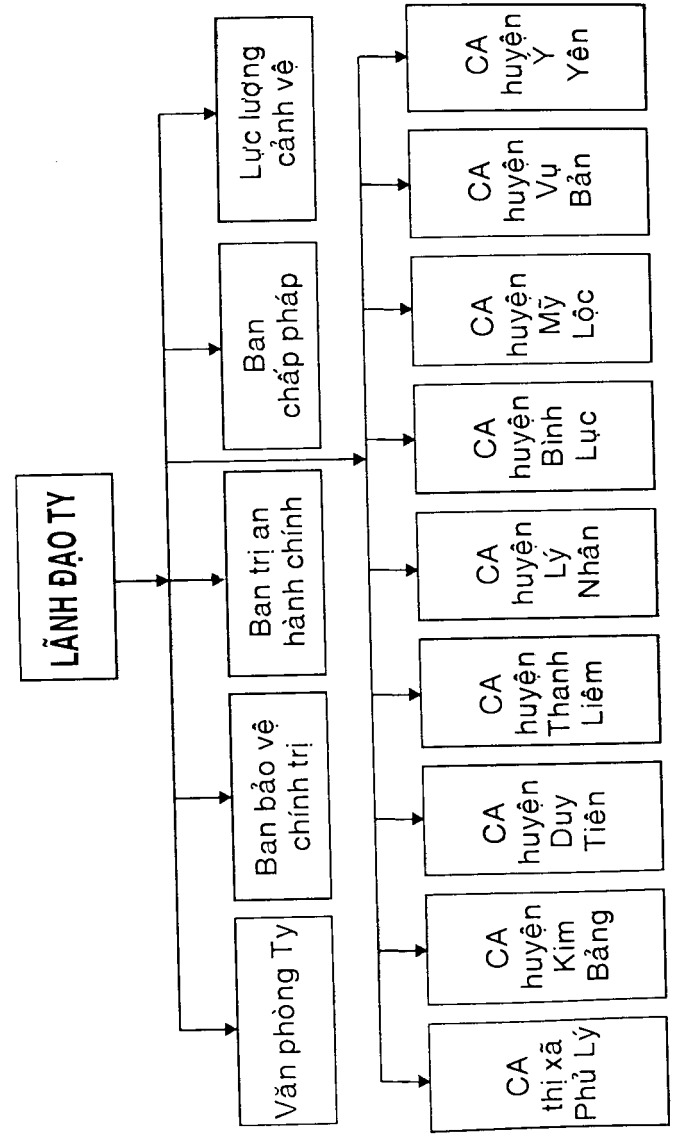
Đồng thời Ty Công an còn thành lập thêm các đơn vị nghiệp vụ mới: tách trại tạm giam và bộ phận quản giáo ra khỏi Ban chấp pháp, tách bộ phận bảo vệ nội bộ ra khỏi Ban Bảo vệ chính trị, lập Ban bảo vệ nội bộ; lập đội Chống tham ô trực thuộc Ban trị an hành chính; lập tổ hồ sơ trực thuộc Văn phòng ty; giải thể lực lượng Cảnh vệ, thành lập lực lượng Cảnh sát vũ trang. Những đơn vị trực thuộc gồm có Công an các huyện: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, Đồn Công an thị xã Phủ Lý. Đến 3/3/1959, giải thể lực lượng Cảnh sát vũ trang thành lập Công an nhân dân vũ trang. Thời gian này, lực lượng Công an Hà Nam

biên chế có 134 người (trong đó có 65 là cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân vũ trang), Trưởng ty là đồng chí Trần Lung.

Cũng sau ngày Hà Nam được giải phóng, công tác đấu tranh giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội càng trở nên phức tạp, bọn tội phạm hình sự lợi dụng để hoạt động trộm cắp, gây rối, càng thêm nặng nề, khó khăn gấp bội. Từ thời chiến chuyển sang thời bình, Công an Hà Nam phải triển khai lực lượng quản lý toàn diện về công tác an ninh trật tự ở địa phương.

Trải qua đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, Công an Hà Nam từng bước trưởng thành về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mà Đảng và ngành giao phó.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN HÀ NAM**  
(Cuối 1954 - 1956)



Những hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của Mỹ - Diệm và tay sai đã tác động đối với một bộ phận quần chúng lạc hậu, chậm tiến, kích động những phần tử phản động ngoan cố. Chúng co cụm, nhen nhóm tổ chức phản động, chờ thời cơ Mỹ - Diệm “Bắc tiến” nổi lên hoạt động lật đổ chính quyền tiếp tục làm tay sai cho giặc.

Trước những âm mưu, hoạt động của Mỹ - Diệm và tay sai, ta đã có những biện pháp tích cực để bảo vệ miền Bắc XHCN, đồng thời hết lòng, hết sức chi viện cho cách mạng miền Nam, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đại hội lần thứ 3 của Đảng đã đề ra đường lối, nhiệm vụ chiến lược cho mỗi miền: “Cách mạng XHCN ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với toàn bộ sự nghiệp phát triển của cách mạng cả nước, với sự nghiệp thống nhất nước nhà; cách mạng miền Nam có tác dụng trực tiếp với sự nghiệp giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân”. Nghị quyết chỉ rõ: “Đế quốc Mỹ và bọn thống trị miền Nam luôn âm mưu phục hồi chế độ thực dân phong kiến ở miền Bắc; chúng tìm cách tung gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, cấu kết với các thế lực chống chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhất là bọn phản động trong giai cấp bóc lột, hòng phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, phục vụ âm mưu gây chiến tranh xâm lược của chúng...”

Phải thực hiện chuyên chính với bọn phản cách mạng, nghiêm trị những kẻ chống lại cách mạng XHCN và công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”.

Để đối phó với âm mưu hoạt động của Mỹ - Diệm tăng cường tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc và hô hét “Bắc tiến”. Ngày 14/12/1960, Bộ Công an ra Chỉ thị số 69/CT-P4 về kế hoạch đề phòng khi chiến tranh xảy ra, hướng dẫn Công an các tỉnh phải kịp thời nắm vững tình hình, tăng cường công tác bảo vệ trị an, bảo vệ tuyệt đối an toàn các lãnh tụ của Đảng, Nhà nước, các cơ sở quan trọng về kinh tế, quốc phòng, lập hồ sơ những đối tượng (chính trị, hình sự), khi chiến tranh xảy ra, cần thiết sẽ bắt hoặc cưỡng chế chúng đến địa điểm tập trung giam giữ cải tạo.

Ngày 20/1/1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 39/NQ-TW về nhiệm vụ đường lối trấn áp phản cách mạng với nội dung: “Trong thời gian sắp tới chúng ta phải mạnh bạo động viên toàn Đảng, toàn dân, tích cực thực hiện Nghị quyết của Đảng”. Ngày 20/6/1961, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ra Nghị quyết số 49/NQ-TVQH về công tác đấu tranh chống phản cách mạng.

Để cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng, đầu năm 1961, Bộ Công an đã tiến hành tổng kết 3 năm (1958 - 1960) về công tác đấu tranh chống phản

cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh và đề ra những biện pháp công tác quan trọng. Tiến hành cuộc vận động “Khoanh vùng trấn áp phản cách mạng, cải tạo những phần tử tề, ngụy, phản động cũ chưa chịu cải tạo” nhằm xoá bỏ những cơ sở xã hội mà bọn gián điệp, biệt kích Mỹ - Diệm và tay sai thường lợi dụng hoạt động. Biến chúng từ những phần tử tiêu cực chống đối phong trào cách mạng, trở thành những nhân tố tích cực, có lợi cho chủ nghĩa xã hội, cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Ngày 22/6/1961, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 20/CT-TW về công tác đối phó với hoạt động tung gián điệp, biệt kích của Mỹ - Diệm ra phá hoại miền Bắc. Ngày 28/6/1961, Bộ Công an ra Chỉ thị số 75/VP-P4 về phòng và chống gián điệp, biệt kích. Tiếp đó ngày 9/8/1961, Chính phủ đã ra Thông tư số 121/CP. Đồng thời ngày 14/8/1961, Bộ Công an ra Chỉ thị số 427/VP-P4 về việc đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội, phong trào bảo mật phòng gian trong các cơ quan xí nghiệp, lực lượng vũ trang.

Ngày 13/11/1961, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 32/CT-TW về việc tăng cường công tác bảo vệ trị an, phát động phong trào thi đua với xã Yên Phong (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) là cờ đầu phong trào bảo vệ trị an toàn miền Bắc với 7 nội dung:

- 1- Theo dõi phát hiện âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích, bọn phá hoại khác.
- 2- Đấu tranh chống luận điệu phản tuyên truyền.
- 3- Tham gia giáo dục cải tạo những phần tử xấu.
- 4- Đấu tranh làm giảm trộm cắp, hoả hoạn, tai nạn và tệ nạn xã hội.
- 5- Thực hiện quy ước và trình báo hộ khẩu đầy đủ.
- 6- Thực hiện trật tự vệ sinh, nếp sống mới.
- 7- Tăng cường đoàn kết, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt các chính sách và luật lệ của Nhà nước.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, thông tư của Chính phủ, các chỉ thị của ngành, Ty Công an Hà Nam đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh tổ chức vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội, phong trào bảo mật phòng gian trong cơ quan, xí nghiệp và lực lượng vũ trang. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, phối hợp với các ngành, Công an Hà Nam đã tổ chức cho quần chúng nhân dân học tập tài liệu về tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, do Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ Hà Nam biên soạn, Pháp lệnh giữ bí mật của Chính phủ. Đồng thời phát động các xã trong

toàn tỉnh đăng ký thi đua với xã Yên Phong (Yên Mô - Ninh Bình) lá cờ đầu của phong trào bảo vệ trị an toàn miền Bắc. Phong trào được đẩy mạnh với chất lượng cao hơn và được duy trì thường xuyên có nề nếp, nội dung được thể hiện dưới nhiều hình thức phong phú, mang tính quần chúng rộng rãi, cũng qua phong trào bảo vệ trị an, nhân dân đã phát hiện cho lực lượng Công an hàng ngàn nguồn tin có giá trị về hoạt động của bọn phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự. Hàng năm Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh có kế hoạch chỉ đạo sơ kết, tổng kết, nhằm chọn ra những xã lá cờ đầu về phong trào bảo vệ trị an của tỉnh. Tiêu biểu là xã Hùng Lý, Công Lý (huyện Lý Nhân), thị xã Phủ Lý là những đơn vị nhiều năm liên dẫn đầu phong trào bảo vệ trị an của tỉnh.

Để nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho quần chúng nhân dân, phát hiện, tố cáo, lên án những hoạt động chống phá miền Bắc của Mỹ - Diệm, Ty Công an Hà Nam đã tổ chức triển lãm lưu động về hình ảnh các vụ gián điệp, biệt kích mà Mỹ - Diệm tung ra miền Bắc bị ta phát hiện, khám phá như: Vụ gián điệp Mỹ do tên Trần Minh Châu (tức Cập) cầm đầu, vụ máy bay C47 chở bọn biệt kích Mỹ - Diệm bị ta bắn rơi ở Côn Thoi (Kim Sơn, Ninh Bình), đồng thời Ty Công an Hà Nam còn tổ chức nói chuyện về âm mưu, hoạt động gián điệp,

biệt kích, chiến tranh tâm lý của địch và các hình thức đấu tranh của ta ở 23 địa điểm thuộc 5 huyện, 32 cơ quan xí nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang với hàng chục vạn lượt người nghe.

Năm 1962, Mỹ - Diệm ráo riết tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc. Tháng 11/1962, Tỉnh uỷ ra Chỉ thị chỉ đạo công tác chống gián điệp, biệt kích, xây dựng phương án chống địch nhảy dù xuống rừng Thanh Liêm, Kim Bảng và từ các tỉnh khác xâm nhập vào Hà Nam. Tỉnh uỷ quyết định thành lập Ban phòng chống gián điệp, biệt kích từ cấp tỉnh, huyện, xã. Thành phần gồm Công an, Quân sự, Bưu điện..., lập kế hoạch phối hợp hành động giữa các ngành, các địa phương trong tỉnh và tỉnh bạn. Lãnh đạo Ty Công an giao cho Ban bảo vệ chính trị cử cán bộ xuống những xã có rừng núi, hang động ở 2 huyện Thanh Liêm, Kim Bảng, cùng Công an xã thực địa đo đạc, vẽ sơ đồ từng cánh rừng, hang động, lập hồ sơ chính trị xã, phục vụ cho đấu tranh phòng chống âm mưu của Mỹ - Diệm thả gián điệp, biệt kích xuống phá hoại. Đối với vùng giáp ranh giữa tỉnh Hà Nam với các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hoà Bình, Tỉnh uỷ chỉ đạo các huyện có xã giáp ranh với các huyện của tỉnh bạn tổ chức họp liên tịch để trao đổi, thông báo kịp thời tình hình an ninh trật tự, tình hình có liên quan đến công tác chống gián điệp, biệt kích và đề ra kế



hoạch phối hợp đấu tranh chống tội phạm, định kỳ họp để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

Cuối năm 1963, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã mở Hội nghị giao ước thi đua với Ty Công an Ninh Bình về việc thực hiện 7 nội dung chỉ tiêu của phong trào bảo vệ trị an. Đặc biệt chú ý việc thực hiện tốt phương án phòng chống gián điệp, biệt kích, cải tạo những phần tử tề, ngụy, phản động cũ chưa chịu cải tạo theo 6 tiêu chuẩn của Bộ Công an. Qua tổng kết phong trào bảo vệ trị an của tỉnh đầu năm 1964 đã có 43% số xã có phong trào khá, 57% số xã có phong trào trung bình. Thông qua phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, ta đã tiến hành cải tạo những phần tử tề, ngụy, phản động cũ chưa chịu cải tạo, đã có 103 xã và khu phố mở đợt tập trung giáo dục. Sau khi được học tập, tuyên truyền vận động, đã có nhiều quần chúng nhân dân cung cấp cho Công an những nguồn tin có giá trị, giúp cho việc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự đạt nhiều kết quả.

Để đối phó với âm mưu, hoạt động của Mỹ - Diệm tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc, ta chủ trương làm trong sạch các địa bàn quan trọng về kinh tế, quốc phòng, xung yếu về chính trị, phức tạp về trật tự trị an, nhằm xoá bỏ những cơ sở xã

hội mà bọn gián điệp, biệt kích có thể lợi dụng hoạt động, bằng cách sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp như: phát động phong trào quần chúng, khoanh vùng trấn áp phản cách mạng, lập hồ sơ bắt đưa xét xử những tên có tội hiện hành, bắt đưa tập trung cải tạo những tên phá rối an ninh, trật tự, trục xuất những đối tượng ở nơi khác đến cư trú bất hợp pháp, xây dựng những cơ sở bí mật cắm chốt trên địa bàn, theo dõi đối tượng, với phương châm “giữ dưới đất là chính, giữ bên trong là chính”.

Thời gian này bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ráo riết hoạt động chống phá phong trào hợp tác hoá, chúng vu cáo ta “phá đạo” để lừa bịp giáo dân. Chúng đẩy mạnh các hoạt động củng cố “đức tin”, tích cực củng cố đội ngũ cốt cán, tổ chức đọc “kinh liên gia”, mở “năm thánh Đức mẹ”, ra “Thu chung” nhằm kích động tâm lý “tử vì đạo” đối với số giáo dân lạc hậu cuồng tín. Tích cực đào tạo tu sỹ, đào tạo đội ngũ chánh trương, trùm họ, trưởng các hội đoàn, chúng đưa những phần tử tề, ngụy, phản động cũ không chịu cải tạo và vợ con chúng vào nắm giữ những chức vị đạo như: Hội dòng ba, Hội con Đức mẹ, Hội bảy sự thương khó... Bọn phản động còn lợi dụng ông, bà, cha mẹ, vợ con để lôi kéo mua chuộc, ép buộc cán bộ cốt cán công giáo đồng tình với việc làm của chúng. Đặc biệt chúng tìm mọi cách lôi kéo họ tham gia các tổ chức hội

đoàn, gạt bỏ những người mà chúng cho là đã tuân theo sự chỉ đạo của chính quyền ra khỏi các vị trí cầm đầu các hội đoàn. Giáo hội ở Hà Nam thuộc địa phận Hà Nội, thời gian này số linh mục còn nằm lại là 21 người, nhưng phần đông thuộc diện có tư tưởng phản động, chống đối chế độ, số tiến bộ chiếm tỷ lệ nhỏ và bị chúng cô lập. Số tề, nguy cũ, tỷ lệ chống đối là 7%, bọn chúng gồm sỹ quan và lính Commăngđô, chúng thường là những tên tay sai đắc lực của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, có tên ngang nhiên xuyên tạc nói xấu chế độ, công khai chống chính quyền cơ sở, có nhiều tên còn tìm cách chui vào cơ quan, xí nghiệp của ta. Những phần tử nguy quyền hoạt động có phần kín đáo hơn. Khi ta tiến hành khoanh vùng trấn áp phản cách mạng thì hoạt động của chúng đều lắng xuống. Bọn địa chủ, tư sản phản động nói chung là tỏ thái độ căm thù chế độ ta, hoạt động phá hoại sản xuất, mua chuộc lôi kéo cán bộ cơ sở, tìm cách lấy lại uy thế của chúng, nhất là ở những nơi giáo dân tập trung. Những nơi quần chúng giác ngộ thấp, bọn phản động hoạt động lộ liễu, trắng trợn, còn những nơi trình độ giác ngộ của quần chúng được nâng cao thì hoạt động của chúng kín đáo hơn, tránh va chạm với chính quyền.

Hà Nam là tỉnh bị tạm chiếm (từ 1950 - 1954), có 11,6% là giáo dân sinh sống ở 102 xã, với trên 20

nghìn đối tượng là tề, nguy, phản động cũ, trong đó có nhiều tên không chịu cải tạo, có những hoạt động phản tuyên truyền, phá hoại sản xuất, làm cho tình hình an ninh trật tự ở thôn xóm ngày thêm phức tạp. Lợi dụng việc Giáo Hoàng Gioan 23 chết (1962), linh mục phản động Đỗ Năng Tĩnh khi làm lễ đã rao giảng kích động giáo dân: “Mọi người cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng, người chết là do những đau khổ, do cộng sản gây nên, mọi người phải cầu nguyện cho những đảng bậc đã theo ma quỷ, theo cộng sản trở lại với chúa”.

Đối với bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, một mặt ta kết hợp với các ngành làm tốt công tác vận động giáo dân, đảm bảo tôn trọng tự do tín ngưỡng, mặt khác ta phân hoá hàng ngũ bọn linh mục phản động, tay sai đắc lực, ngăn chặn việc đào tạo linh mục trái phép, buộc chúng phải tuân thủ pháp luật và chỉ được đào tạo những người trước đây không có vấn đề chính trị, chống đối, đồng thời tìm cách loại dần bọn phản động ra khỏi địa bàn xung yếu, buộc chúng phải cư trú bắt buộc ở một số địa bàn nhất định.

Qua vận động “khoanh vùng đánh địch” quần chúng từ chỗ bị bọn phản động khống chế, mê hoặc, đã đứng lên đấu tranh chống lại những hoạt động phá hoại của chúng, uy tín của cán bộ cơ sở được nâng cao, việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính